Đề cương bài giảng

Môn: Lịch sử báo chí Việt Nam

Số tiết: 45t = 3ĐVHT

Đối tượng: Sinh viên Khoa Phát thanh – Truyền hình

A- Mục đích, yêu cầu:

* Mục đích:

- Giúp sinh viên các chuyên ngành báo chí có cái nhìn tổng quan về quá trình hình thành và phát triển của báo chí Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử.

- Sinh viên thấy được lịch sử báo chí như một bộ phận của lịch sử dân tộc. Gắn liền với sự phát triển của báo chí Việt Nam là sự phát triển tư tưởng, văn hoá, ngôn ngữ… ở mỗi thời kỳ lịch sử, báo chí Việt Nam đều có những dấu ấn riêng biệt.

* Yêu cầu:

- Giáo viên giới thiệu những nội dung kiến thức cơ bản, gợi ý các vấn đề cần trao đổi, thảo luận, tìm hiểu sâu thêm.

- Sinh viên tích cực tham gia các giờ học trên lớp và tự đọc tư liệu để hình thành những luận điểm có thể thảo luận, chia sẻ với các bạn.

B- Tài liệu tham khảo:-

Lịch sử báo chí Việt nam từ khởi thủy đến 1930 (Huỳnh văn Tòng), NXB Trí Đăng, Sài Gòn, 1973ị

- Lịch sử báo chí Việt Nam 1861- 1945 (Đỗ Quang Hưng), NXB Đại học quốc gia, H. 2000

- Báo chí cách mạng Việt Nam 1925- 1945(Nguyễn Thành), NXB Khoa học xã hội, H.1984

- Tìm hiểu lịch sử báo chí Việt Nam (Hồng Chương), NXB SGK Mác – Lê nin, H. 1987c

C- Nội dung

Bài 1:

Sự ra đời và bước đi ban đầu của báo chí Việt Nam (1861 - 1907)

I- Những điều kiện cho sự ra đời của báo chí ở Việt Nam

1. Những biến động về chính trị – xã hội nửa cuối thế kỷ 19

* Chế độ phong kiến bắt đầu suy tàn, triều Nguyễn lạc hậu, kém cỏi cả về kinh tế, chính trị – xã hội.

- Mâu thuẫn xã hội ngày càng sâu sắc, các cuộc khởi nghĩa nổ ra và nhanh chóng bị dấm trong biển máu

- Người Pháp đến với kế hoạch xâm lược nước ta và bắt đầu bằng con đường truyền giáo, Việt Nam mở cửa thông thương với nước ngoài.

- Giai cấp phong kiến tan rã, sự phân hoá các giai tầng trong xã hội đã làm nảy sinh một tầng lớp người Việt Nam mới: những viên chức người Việt làm việc trong bộ máy Nhà nước do Pháp bảo hộ. Đây là tầng lớp tri thức cấp tiến, chịu ảnh hưởng khá sâu sắc những nếp sinh hoạt của phương Tây, đặc biệt là thói quen tiếp nhận. Do vậy, họ đã nảy nở ý nghĩa: Phải làm một tờ báo cho đồng bào mình đọc.

* Cùng với kế hoạch thôn tính nước ta người Pháp bắt đầu mở mang một loạt các trung tâm, đô thị ở Việt Nam. Đây cũng chính là căn nguyên làm nảy sinh tầng lớp thị dân mới (dân thành thị) với nhu cầu cao hơn về thông tin. Họ trở thành độc giả đầu tiên của báo.

2. Những biến động về tư tưởng

* Bộ máy nhà nước phong kiến bị phân hoá thành ba phái cơ bản. Đó là: Nhóm chủ chiến (các sĩ phu yêu nước); phái chủ hoà (vua Tự Đức); phái trung gian (đội ngũ trí thức phong kiến). Cả 3 phái đều tìm mọi cách để tuyên truyền, tranh thủ lực lượng. Các cuộc tranh cãi, bất hoà luôn xảy ra từ trung

ương tới địa phương. Tuy nhiên cả 3 phái đều gặp nhau ở một điểm là: Cần có phương tiện tuyên truyền, ý thức được sức mạnh của báo chí, nên tất cả đều ủng hộ.

=> ý thức hệ phong kiến đã dần dần nhường chỗ cho ý thức hệ mới tiến bộ hơn, phù hợp với văn minh thời đại hơn, đó là ý thức hệ dân chủ tư sản.

* Lúc này, cuối thế kỷ 19, dân tộc ta có 2 nhiệm vụ lịch sử : canh tân xứ sở và chống xâm lăng. Để thực hiện 2 nhiệm vụ này, không thể không có báo chí truyền thông. Có thể nói những biến động về tư tưởng là điều kiện chủ quan đối với sự ra đời của báo chí.

3. Sự ra đời của chữ quốc ngữ.

- Chữ quốc ngữ xuất hiện cuối thế kỷ 17 do việc truyền đạo của các giáo sĩ phương Tây gặp 2 khó khăn (thiếu phương tiện truyền đạt và phong trào Tả đạo của triều Nguyễn). Vì vậy, các nhà truyền giáo đã có một sáng kiến: La tinh hoá tiếng Việt. Công cuộc kéo dài hàng thế kỷ, chia thành 2 giai đoạn: Trước và sau Alêch-xăng-đơ-rốt- người có công trong việc khai sinh ra chữ quốc ngữ và ông cũng là người đầu tiên soạn từ điển tiếng Việt.

- Sau A-lếch-xăng-đơ-rốt, chữ quốc ngữ phát triển rất nhanh, trở thành phương tiện của báo chí và văn học hiện đại. Từ đó chữ Hán và chữ Pháp bị mất vị trí độc tôn ở Việt Nam. Các nhà báo có tinh thần dân tộc đã lãnh thêm một trách nhiệm lịch sử : không ngừng phổ cập chữ quốc ngữ, tìm mọi cách để phát huy tính năng của nó.

4. Sự xuất hiện các phương tiện in ấn và hỗ trợ

- Những bộ chữ đúc thay thế lối in khắc bộ

- Máy in mới ra đời thay thế cho máy in thủ công

- Người Pháp mở mang một hệ thống giao thông xuyên Việt: đường bộ và đường sắt.

- 1862, đường dây điện thoại đầu tiên xuất hiện ở Việt Nam, nối Sài Gòn – Biên Hoà. 1863, Bưu điện Sài Gòn được thành lập; 1894, đường dây viễn thông Bắc – Nam đã hoàn thành; 1899, hệ thống máy điện thoại được sử dụng toàn dân…

- 1929: cầu hàng không đầu tiên Sài Gòn – Pari được thiết lập, giải thoát tình trạng bế quan toả cảng cho báo chí.

* Đây là những điều kiện cần và đủ cho một nền báo chí ở Việt Nam xuất hiện.

II- CHính sách báo chí của pháp ở Việt Nam cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20

1. ở Nam kì:

* Được coi là xứ thuộc địa nên theo luật, người dân Nam kì được hưởng mọi quyền lợi như người chính quốc, trong đó có quyền lợi báo chí.

- 29/7/1881 Quốc hội Pháp ra một Đạo luật về tự do báo chí, trong đó có những điều khoản tương đối cởi mở, thuận tiện cho người Việt Nam. Ví dụ: Tất cả các công dân Việt Nam có quốc tịch Pháp từ 21 tuổi trở lên có quyền ra báo; thủ tục ra báo chỉ cần báo trước 24h. Báo không bị kiểm duyệt về nội dung nhưng nơi in báo phải khai rõ… Đây là một lý do tại sao báo chí Nam kỳ xuất hiện sớm hơn các nơi khác khoảng 20 năm.

- Đạo luật này nhanh chóng bị người Việt khai thác lợi thế để nhằm những mục đích đấu tranh và ca ngợi dân tộc. Vì thế 1898 (30/12) Pháp ban hành sắc lệnh mới với một số điều khoản được qui định lại nghiêm ngặt với báo chí của ta hơn. Ví dụ: Tất cả các báo tiếng Việt đều bị kiểm duyệt nội dung trước khi phát hành. Việc công bố các tờ báo hoặc ấn phẩm định kỳ ở Đông Dương phải được phép của Thượng Hội đồng Đông Dương…

* Sắc lệnh này đã tước bỏ quyền tự do ngôn luận của người Việt Nam nói riêng và Đông Dương nói chung.

2. ở Bắc và Trung kì:

- Được coi là xứ bảo hộ nên điều kiện làm báo khó khăn, suốt một thời gian dài hầu như không có báo độc lập. Báo chí chỉ thiên về văn hoá, nghệ thuật, kỹ thuật. Đây cũng chính là hệ quả của việc ra đời muộn hơn báo chí Việt Nam khoảng 20 năm nên báo chí Trung và Bắc kỳ bị quản chế bởi sắc lệnh 1898 của Pháp.

* Căn cứ vào một số chính sách báo chí của Pháp ở Việt Nam có thể thấy:

- Báo chí Việt Nam sớm được xem như một phương tiện của ý thức xã hội.

- Những người làm báo Việt Nam đã trưởng thành nhanh chóng trong những môi trường hoạt động báo chí đầy biến động, phức tạp.

- Người làm báo sớm nhận ra lợi ích của báo chí đối với quyền lực chính trị.

- Bất kỳ thời đại nào, báo chí cũng luôn chịu sự chi phối bởi tư tưởng chính thống của các thể chế.

III - Bước đi ban đầu của báo chí Việt Nam (1861 – 1907)

* Báo Việt Nam xuất hiện rất sớm ở Nam kì vì 2 mục đích:

- Người Pháp muốn sử dụng báo chí như một công cụ tuyên truyền hữu hiệu nhất sau những bước đi quân sự.

- Người Pháp cần có báo ngay để làm phương tiện liên lạc giữa chính phủ Pháp và những người Pháp ở Việt Nam đối với bộ máy hành chính cát cứ địa phương.

* Thời kỳ này báo chủ yếu được viết bằng tiếng Pháp (cả nước có khoảng 70 tờ thì chỉ có khoảng 20 tờ tiếng Việt).

1. Tờ báo tiếng Pháp đầu tiên:

* Tờ "Nam kì viễn chinh công báo" (Le Bulletin officiel de l'Expédition de la Cochinchine) ra đời 29/9/1861 là tờ tuần báo, tồn tại 27 năm (đến 1888 đình bản). Đây là phương tiện thông tin duy nhất để người Pháp điều hành nội bộ quân viễn chinh của họ.

* Tờ "Xã thôn công báo" (Le Bulltin de Communes): xuất bản 1862, in bằng tiếng Hán, có phụ đề bằng tiến Hán, phát không cho các vùng nông thôn Nam bộ, bắt buộc các chức sắc địa phương đọc và tuyên truyền cho nhân dân.

* Tờ "Sài Gòn thời báo" (Le courrier de Saigon) ra đời 1/1/1864, dành cho dân đô thị. Mỗi số báo có kèm thêm một phụ trương chuyên về VHXH, thông tin đời thường. Đây là tờ báo đầu tiên vô tình làm quảng cáo và xoá bỏ tính chất công báo ấn phẩm của mình.

* Ngoài những tờ trên, còn một số tờ mang tính chất tạp chí, niên giám chủ yếu xuất bản bằng tiếng Pháp nhằm mục đích bình định là chính chứ không phải thông tin truyền thông rộng rãi trong nhân dân.

2. Tờ báo tiếng Việt đầu tiên bằng Gia Định báo.

* Nguồn gốc: ý tưởng xuất bản báo bằng tiếng Việt nảy sinh khá sớm trong hàng ngũ trí thức Việt Nam làm việc cho Pháp. Sau 2 năm chuẩn bị, tới 15/4/1865 Gia Định báo mới ra số đầu tiên.

- Lúc đầu tờ Gia Định báo do Ec nét pô tơ (Ernest potteau) là chủ bút điều hành. Khổ báo 32 x 25cm (4 trang); giá cả, ngày phát hành đều in trên 1 trang. Từ 1 tháng/ số, sau tăng 1 tháng/ 2 số và cuối cùng trở thành tuần báo (phát hành vào thứ 3).

* Mục đích : Nhằm phổ biến trong giới dân bản xứ tất cả những tin tức đáng lưu ý và đem đến cho họ những kiến thức mới về những vấn đề có liên quan đến văn hoá và những tiến bộ về ngành canh nông.

* Sự phát triển : Có 2 thời kỳ

- Trước 1869: Báo hoàn toàn do pôtơ điều hành, chủ yếu mang tính chất công báo (đăng lại những công văn, quyết định, chiếu biểu… của chính phủ. Ngoài ra, có thêm phần "tạp trở" (đăng tin trong nước, quốc tế). Thời kỳ này Gia Định báo được xem như bản dịch của tờ “Thời báo Sài Gòn”.

- Sau 1869: Gia Định báo được giao cho Trương Vĩnh Ký làm giám đốc, có 1 bước phát triển lớn. Trương Vĩnh Ký đã làm mất đi tính chất công báo, đưa tờ báo chuyển hướng về nội dung: Xuất hiện nhiều bài viết giới thiệu nền văn hoá Việt Nam, lịch sử dân tộc, những kiến thức về khoa học kỹ thuật, khoa học nhân văn… Bên cạnh việc khích lệ sáng tác, sưu tầm còn chú trọng việc truyền bá chữ quốc ngữ. Đặc biệt là báo có thêm phần tin tức, quảng cáo.

* Gia Định báo đã trở thành diễn đàn chung cho giới trí thức ở miền Nam quan tâm đến chữ quốc ngữ, chấn hưng cổ học, dung hoà giữa truyền thốngv à cái mới. Nhờ đó mà tiếng Việt có điều kiện phát triển. Tuy nhiên, do chịu sự quản lý của người Pháp nên về mặt chính trị, báo vẫn bộc lộ khuynh hướng thân chính quyền, đề cao chính sách cai trị của Pháp, chỉ trích những người chủ chiến. Sau 1872, Trương Vĩnh Ký thôi giữ chức giám đốc, tờ báo lại trở về tính chất công báo như hồi đầu. Năm 1909 đình bản.

3. Người chủ bút đầu tiên:

* Trương Vĩnh Ký (1837 – 1898)

+ Quê: Làng Cái Mơn, huyện Minh Thành (thuộc Vĩnh Long nay là Bến Tre)

+ Gia đình đông, Vĩnh Ký là con áp út, cha có uy tín trong triều nhưng nhà nghèo.

+ Nhờ một cha cố đến Vĩnh Long (người từng chịu ơn cha Vĩnh Ký) nhận nuôi, Trương Vĩnh Ký được học chữ, được sang Pa-nhi-lut (Campuchia) học 8 tháng. Về nước giúp việc cho triều đình, thấy Vĩnh Ký thông minh, cha nuôi lại cho Vĩnh Ký sang Pê năng (Malaixia) học 8 năm nữa. Được tiếp thu nhiều kiến thức hiện đại, Vĩnh Ký thạo nhiều ngoại ngữ (biết 27 thứ tiếng), ông đã viết 11 cuốn sách dạy ngôn ngữ.

- Sau 8 năm về trước, Vĩnh Ký làm việc cho Pháp (làm rất nhiều công việc, vật lý học, giám đốc viện ngôn ngữ... ông được bầu là 1 trong 18 bác học toàn cầu.

- Toàn bộ cuộc đời ông để lại 118 cuốn sách

* Đây là một cuộc đời hoạt động không ngừng nghỉ với mục đích đem hết khả năng phụng sự cho đồng bào, dân tộc.

* Với tờ Gia Định báo, Vĩnh Ký đã thể hiện tinh thần tự tôn dân tộc (ông dũng cảm làm tờ báo tiếng mẹ đẻ đầu tiên). Ông không ngừng truyền bá chữ quốc ngữ - công cụ văn hoá cho người Việt.

* Về phương diện nghề nghiệp, Vĩnh Ký để lại 2 bài học quí:

- Xác định được mục đích, đối tượng của tờ báo là điều kiện tiên quyết để tờ báo đi đến thành công.

- Quá trình phấn đấu để trở thành nhà báo cũng là quá trình phấn đấu không ngừng để thành 1 nhà văn hoá.

4. Một số tờ báo tiếng Việt khác:

a. ở Nam Kì:

* Tờ "Nam kì địa phận" (1895)

- Đây là tờ báo đầu tiên dành cho lực lượng Thiên chúa giáo, bổ sung nhiều vấn đề cập nhật, đời sống ngoài Thiên chúa.

* Tờ "Phan yên báo" (1898).

- Đây là tờ báo đầu tiên dám đặt vấn đề đối thoại với chính phủ Pháp về chính sách thuộc địa của họ. Tờ này do Diệp Văn Cương làm chủ bút, sử dụng rất ít cộng tác viên. Báo phát hành được 10 số đã phải đóng cửa vì người Pháp đã nhận ra sơ hở trong Đạo luật 1881.

* Tờ "Nông cổ mín đàm" (uống trà bàn về chuyện nghề nông và thương mại) (1901).

- Tờ báo do Ca-ra-vat-giơ sáng lập, 1 tuần/số, 8 trang, ra vào thứ 5, khổ 27 x 20cm. Báo đề cập những vấn đề liên quan đến nông nghiệp, mĩ nghệ.

- Trong 22 năm (ngừng hoạt động 1923), báo đổi qua rất nhiều chủ bút.

* Tờ "Lục tỉnh tân văn" (1907)

- Lúc đầu ra hàng tuần sau tăng 3 số/tuần, ngoài tin tức còn có văn chương, khảo cứu. Tờ này do Sơ-ne-đơ (Scheneider) sáng lập và Trần Chánh Chiếu làm chủ bút, tồn tại rất nhiều. Khi sát nhập cùng tờ Nam Trung nhật báo, nó chuyển thành nhật báo, ngừng xuất bản khoảng 1944.

- Đây là tờ báo sớm có khuynh hướng cấp tiến (cổ vũ lòng yêu nước, chống Pháp và phong kiến tay sai, chống tư tưởng vong bản "Lục tỉnh tân văn" thu hút được nhiều cây bút có tài của cả 3 xứ và là tờ báo có uy tín nhất ở Nam kì trong bước khởi đầu của báo chí Việt Nam.

b. ở Bắc kì:

* Tờ "Bảo hộ nam dân" (1888)

- Đây là tờ báo đầu tiên ở Bắc kỳ, xuất bản ở Hải Phòng, người sáng lập là Đơ-cu-lin. Báo in bằng chữ Hán và chữ Việt.

* Tờ “Đại Nam Đồng văn Nhật báo” (1893).

- Người sáng lập là Sơ-ne-đơ, Nha kinh lược chủ trì. Báo in 8 trang bằng Hán, Việt, xuất bản ở Hà Nội và được phát hành khắp Bắc và Trung kỳ, đối tượng chính là các nhà nho.

- Sau 1907, tờ này đổi thành “Đăng cổ tùng báo”, bán rất chạy và có thêm phụ trương.

* Thời kỳ đầu tiên của báo chí Việt Nam chứng tỏ: báo chí luôn tồn tại và phát triển trong 1 mâu thuẫn giữa xu hướng dân chủ hoá và tình trạng độc quyền chính trị, tức là mâu thuẫn giữa các sắc lệnh hành chính với nhu cầu thông tin của công chúng, bạn đọc.

Câu hỏi tìm hiểu bài

1. Điều kiện ra đời của báo chí vn có gì giống, khác với các nước Âu – Mỹ, Nga và Trung Quốc.

2. Nhận xét về bước đi ban đầu của báo chí Việt Nam

Bài 2:

Báo chí việt nam từ 1908 – 1918

I- Những điều kiện thuận lợi mới cho sự phát triển của báo chí

* Về chính trị : Đây là thời kỳ của phong trào Đông du và Đông kinh nghĩa thục, xuất hiện nền văn học yêu nước và cách mạng.

- Hệ thống các trường học chủ trương truyền bá những tư tưởng tiến bộ của Đông Tây về vấn đề dân chủ. Cuốn "Văn minh tân học sách" được coi như tuyên ngôn về cách tân đất nước.

- Báo chí kết hợp với trường học thực hiện khẩu hiệu: "giáo dục quần chúng để canh tân xứ sở".

* Về báo chí : 2 yêu cầu được đặt ra là tất cả các tờ báo đều được giảm giá tới mức thấp nhất, hàng ngũ chủ bút phải được chọn lựa từ hàng ngũ trí thức.

* Về văn hoá, giáo dục : Hệ thống trường học được mở rộng, sự truyền bá chữ quốc ngữ được gia tăng (sau 5 năm số học sinh tăng gấp đôi, chủ trương dạy tiếng Việt cho cả học sinh Pháp và Việt…).

- Đây chính là cách chuẩn bị lực lượng bạn đọc cho báo chí Việt Nam, tạo ra một lớp người trẻ tuổi có chí tiến thủ, nhạy cảm với cái mới.

* Chủ thuyết của An-be-xa-rô :

+ Khi A. đến Việt Nam, chiến tranh thế giới một bùng nổ, người Pháp phải đương đầu với Đức (Đức đang thắng thế); phong trào báo chí đang cao trong việc đòi dân chủ, xu hướng chống lại Pháp.

- Những tài liệu từ Đức đến Việt Nam, tài liệu của các nhà yêu nước Trung Quốc cùng tràn vào Việt Nam (chước tác của Khang Hữu Vi, Lương Khải Siêu… có viết về nước Pháp), uy danh nước Pháp bị giảm trong con mắt người Việt. A. nhận thấy điều đó rất rõ nên ông ta nhận sứ mạng tìm mọi cách để cứu danh dự cho nước Pháp ở Đông Dương. Một trong những cách thức A. cho là hữu hiệu nhất là dùng báo chí, vì vậy chủ thuyết về báo chí của ông đã ra đời.

+ Chủ thuyết nhằm 2 mục đích: ca tụng nước Pháp, chống nước Đức; Đồng thời dùng báo chí tiếng Việt và tiếng Pháp để cắt đứt mối liên hệ của báo chí Việt Nam với Trung Hoa. Để thực hiện mục đích này A. đề nghị chính phủ bỏ tiền mở một hạt báo chí mới, tìm những chủ bút có tư tưởng vọng ngoại.

- 1917, A. cho thành lập nghiệp đoàn "Ký giả thuộc địa, trong bài diễn thuyết, A đã nhấn mạnh vai trò của báo chí: 1 tờ báo, 1 cây bút, đó quả là 1 sức mạnh phi thường. Lúc này, có tới trên 70 nhà báo Việt Nam bị cuốn theo chủ thuyết của A.

+ Chủ thuyết này chủ yếu dùng ở Bắc kì vì theo A. nếu nắm được trí thức Bắc kì nghĩa là sẽ thôn tín toàn bộ trí thức Việt Nam. Thực tế lúc đó những tờ báo lớn nhất, những nhà báo nổi tiếng nhất đều ở phía Bắc (Phạm Quỳnh, Nguyễn Văn Vĩnh, Phạm Duy Tốn, Nguyễn Văn Tố…).

II- Những tờ báo tiêu biểu theo chủ thuyết của An-be-xa-rô.

1. ở Bắc kì.

a/ Đông dương tạp chí và Nguyễn Văn Vĩnh

* Ra đời 15/5/1913 với tư cách là phụ trương của "Lục tỉnh tấn văn", trên măng xet có ghi "ấn phẩm đặc biệt của "Lục tỉnh tân văn" cho Bắc kì và Trung kì.

- Chủ bút là Nguyễn Văn Vĩnh, tham gia cộng sự còn có hàng loạt các nhà văn, nhà thơ, nhà nghiên cứu khoa học và các chính trị gia thời đó; Báo ra hàng tuần, 16 trang. Vì Nguyễn Văn Vĩnh là người theo thuyết trực trị nên tờ báo này cũng được xem như cơ quan ngôn luận của thuyết trực trị.

* Báo có 2 thời kỳ phát triển:

+ Thời thứ nhất (từ số 1 – số 85): Nội dung thiên về chính trị

+ Thời kỳ thứ 2 (từ số 86 trở đi): Nội dung phong phú hơn, bao gồm văn học, xã hội, triết lý… Nguyễn Văn Vĩnh có tham vọng biến tờ báo mình thành nhịp cầu giao lưu văn hoá Đông – Tây.

* Đông Dương tạp chí đã có công lớn trong việc phổ biến những tư tưởng tiến bộ về chính trị, kinh tế, văn hoá, đạo đức… của phương Đông và phương Tây.

- Tập hợp được hầu hết những cây bút xuất sắc lúc bấy giờ

- Thể hiện rõ sự nhiệt thành phổ biến chữ quốc ngữ, kêu gọi mọi người dân học chữ quốc ngữ. "Nước Nam ta về sau này trở nên hay hoặc dở là ở như chữ quốc ngữ".

* Vài nét về Nguyễn Văn Vĩnh (1882 – 1936):

- Quê: Thường Tín – Hà Tây. Từ nhỏ ông đã tỏ ra một người thông minh, ham đọc nhiều.

- 1906 sang Pháp cùng phái đoàn của vua Khải Định, tham dự cuộc đấu xảo tại Mác xây (Marseeille). Sau Hội chợ, ông có dịp đến Pari, ghé thăm toà soạn Revus de Pari, nhà in Hachete… Ông được chứng kiến quang cảnh làm báo và niềm đam mê nghề nghiệp đã trỗi dậy từ đó.

- 1907 ông bắt đầu nghề báo, tờ "Đăng cổ tùng báo". Khi đã vững tay nghề, Nguyễn Văn Vĩnh còn tham gia điều hành và kiêm vai trò chủ bút của một số tờ báo tiếng Pháp, chủ nhà in và có chân trong các Hiệp hội quan trọng. Đối với lĩnh vực văn học – nghệ thuật, ông cùng là người có những đóng góp quan trọng trong việc dịch các tiểu thuyết phương Tây, đặc biệt là các vở kịch phương Tây thế kỷ 19.

b/ Nam phong tạp chí và Phạm Quỳnh

* Sự ra đời:

- Để viện cớ đóng cửa "Đông dương tạp chí", Anbexarô cho rằng: "Nguyễn Văn Vĩnh là một nhà báo có tài nhưng lại là một nhà chính trị vụng về". Trước sự phản ứng gay gắt của công chúng, A. tìm 1 người thay Nguyễn Văn Vĩnh và một tờ báo khác thay cho "Đông Dương tạp chí".

- 1914, người Pháp đã thành lập ở Đông Dương một quốc gia mang tên là xứ Đông Pháp. Để tiến hành công khai cuộc khai thác thuộc địa, người Pháp buộc phải cải cách hành chính. Lúc này càng cần có một tầng lớp quan lại, trí thức hoàn toàn mới gắn liền quyền lợi với Pháp. Nghĩa là cần có một cơ quan ngôn luận thu hút đội ngũ trí thức Việt Nam ủng hộ nền chính trị nước Pháp.

- A. viết "Trong viễn cảnh này, chính phủ có sáng kiến lập ra một tờ tạp chí bằng tiếng bản xứ để cho người An Nam dễ thực thi chính sách giáo dục và tuyên truyền mà chúng ta cần theo đuổi". A. đã giao cho Lai – Macty (Luis Marty) – chánh mật thám Đông Dương cùng Phạm Quỳnh lập tờ "Nam phong tạp chí" (giấy phép được cấp từ 30/12/1916, nhưng phải đến 1/7/1917 tạp chí mới ra số đầu tiên.

* Tạp chí là một thứ bách khoa nguyệt san, khổ 19 x 22,5cm thông thường có 9 chuyên mục, 1 mục tin tức, còn lại dành cho chính trị, VH, lịch sử…

- Mỗi số có khoảng 8 trang giữa tóm tắt nội dung những bài quan trọng.

* Nội dung:

+ Đây là cơ quan ngôn luận của thuyết quân chủ lập hiến, là một cố gắng nỗ lực của A. và Phạm Quỳnh trong việc làm chính trị bằng văn hoá (mục đích chính trị của A. rất nham hiểm: bước 1 nhằm ủng hộ Pháp, triệt tiêu dân tộc, bước 2 diệt Đức).

+ Tạp chí: "Nam Phong" có nghĩa là ngọn gió tái tạo lại xứ sở An Nam.

- Trên tạp chí thường xuyên có tổ chức các cuộc bút chiến. Cuộc bút chiến đầu tiên trong lịch sử Việt Nam là cuộc bút chiến xoay quanh đề tài văn hoá (tranh luận về truyện kiều). Làn sóng trí thức Việt Nam đã có những phản ứng dữ dội, một không khí tranh luận bất bình thường, kéo dài 2 năm chia báo giới ra thành hai tuyến… Bằng việc này, Phạm Quỳnh đã phần nào đạt được mục đích lôi kéo trí thức Việt Nam vào các vấn đề văn hoá và xao nhãng tình hình chính trị trong nước.

- Phạm Quỳnh có tài dùng chân lý để biện minh cho điều mị lý, VD: Ca ngợi Truyện Kiều: "Truyện Kiều còn, tiếng ta còn mà tiếng ta còn, nước ta còn…".

+ "Nam Phong" trở thành một công cụ có uy tín nhất trong việc công bố các tác phẩm của các tác giả nổi tiếng Việt Nam, là nơi tập hợp các nhà văn buổi đầu (các cuộc thi sáng tác); là nơi công bố những tác phẩm tiến bộ Pháp; giới thiệu tinh hoa văn hoá phương Đông với nước ngoài…

+ "Nam Phong" cũng góp phần làm giàu vốn từ tiếng Việt bằng một mảng từ ngữ hoàn toàn mới (những thuật ngữ, ngôn ngữ của tư duy, trừu tượng…); Phạm Quỳnh luôn biết phát huy sức mạnh của tiếng Việt thông qua việc tiếp thu, vận dụng sáng tạo những phương pháp nghiên cứu khoa học mới nhất của châu Âu, đặc biệt mảng KHXH.

* "Nam Phong" một mặt đã thực hiện tốt ý đồ của Anbexarô là tác động vào tầng lớp trí thức trẻ, nhạy cảm, giúp họ tiếp thu được nền văn minh phương Tây, dẫn đến tư tưởng vọng ngoại. Đồng thời "Nam Phong" cũng tham vọng truyền bá kiến thức tới người Việt Nam một cách ý thức bài bản. Đó là những kiến thức nhiều mặt, mang nhiều ý nghĩa thực tiễn. "Nếu đọc Nam Phong thì người ta sẽ có một lượng kiến thức đủ để bước vào đời" (Thiếu Sơn).

2. ở Nam kì:

* Có 6 tờ tiêu biểu, vai trò không lớn, chỉ nhằm vào mục tiêu trước mắt của Anbexarô: chống Đức, ca ngợi Pháp.

a. Nam Trung Nhật báo

- Xuất bản 1917, Diệp Văn Kỳ làm chủ bút, báo tuần, chuyên về thông tin và một phần nhỏ dành cho vấn đề "phụ nữ và học vấn".

- Báo ghi rõ: cơ quan truyền bá tư tưởng Pháp.

b. An Hà báo

* Đây là tờ tuần báo địa phương đầu tiên ở miền Nam, xuất bản 1917 ở Cần Thơ. Chủ yếu là những bài liên quan đến nông nghiệp, mỹ nghệ… chủ bút là Nguyễn Tất Đoài.

c. Đại Việt tạp chí

- Xuất bản 1918, được coi là "Nam Phong" của đất Nam bộ. Chủ bút là Hồ Biểu Chánh

d. Nữ giới chung

- Xuất bản 1918, là tờ báo đầu tiên về nữ giới, do nữ làm chủ bút (Sương Nguyệt Ánh). Báo gồm 18 trang, trong đó 8 trang giành cho quảng cáo, 10 trang dành cho văn hoá, đạo lý…

e. Đèn nhà Nam

- Xuất bản 1918, chủ bút là Trần Năng Nhuận. Mục đích của báo là "Soi sáng cho tất cả" nhưng chỉ ra được 5 số đã phải ngừng.

g. Quốc dân diễn đàn:

- Mục đích : Núp dưới bóng cờ Tam sắc để giúp đại Pháp và An Nam ; chủ bút là Nguyễn Phú Khai. Báo xuất bản 4.000 bản 1 kỳ. Nội dung chuyên đưa tin về đội quân người vn đang đánh nhau cho Pháp ở châu Âu.

III- Một số đặc điểm về đời sống báo chí giai đoạn này :

* Lần đầu tiên tạo ra được sự giao lưu báo chí 3 miền Bắc - Trung- Nam

* Báo Trung Hoa được lưu truyền khá nhiều ở Việt Nam, phần lớn là những tờ tiến bộ. Ngược lại báo chí Việt Nam cũng bắt đầu phát hành ra nước ngoài.

* Các nguồn tin cung cấp cho báo chí đã phong phú hơn nhiều : Tin chính phủ, tin của các đặc phái viên, nguồn tin của chính bản báo, tin cung cấp từ nước

ngoài thông qua hãng thông tấn tư nhân (ARIP**).** Tuy nhiên báo chí chịu sự chi phối của bộ máy quốc phòng, được phép sử dụng ngùôn tin chính thức do chính phủ cung cấp. Nếu đưa tin lộ an ninh quốc gia, báo bị truy tố ngay lập tức, chủ bút bị bắt giam, báo bị phạt tiền… (Tờ L'opinion – Công luận thời đó đã bị đòn cảnh cáo này khi đưa tin về tàu chở lính Lê Dương).

* Tình trạng này đã làm dấy lên một phong trào đấu tranh của các nhà báo Việt Nam. Được sự ủng hộ mạnh mẽ của các nhà báo tiến bộ Pháp, Anbexanô buộc đã phải chấp nhận cho thành lập nghiệp đoàn báo chí thuộc địa 1919. Đây là tổ chức nghề nghiệp đầu tiên của báo chí Việt Nam với cương lĩnh hoạt động: đòi tự do ngôn luận, cấm xâm phạm thân thể nhà báo

* Báo chí thời kỳ này đã làm tròn sứ mạng: Tập trung nâng cao dân trí cho người Việt Nam (có lúc đạt những thành công rực rỡ). Đồng thời báo chí cũng trực tiếp tham gia những vấn đề về chính trị – xã hội, truyền bá những tư tưởng cấp tiến của châu Âu nhằm tạo ra một thể chế chính trị tốt nhất cho người Việt Nam.

=> Bài học kinh nghiệm :

+ Diện mạo, khuynh hướng của mỗi tờ báo phụ thuộc nhiều vào phong cách và tư tưởng của chủ bút.

+ Giao lưu thông tin nghề nghiệp luôn là điều kiện cho báo chí phát triển.

+ Báo chí phát triển trong quá trình nhận thức về chính trị – xã hội nhưng cũng đồng thời phát triển trong quá trình tự nhận thức về vai trò của nó.

Câu hỏi tìm hiểu bài

1. Nhận xét về đặc điểm của báo chí giai đoạn này (có gì khác với giai đoạn trước) ?

2. Bài học gì có thể thu được qua cung cách làm báo của các chủ bút của các tờ báo tiêu biểu?

Bài 3 :

Báo chí việt nam từ 1919 - 1930

I- Những điều kiện chi phối đến sự phát triển của báo chí

1. Chính trị

* Xuất hiện nhiều đảng phái, khuynh hướng chính trị (Đảng quân chủ lập hiến vẫn tồn tại độc lập với đảng trực trị, Nam bộ có 2 đảng lập hiến,

- Quốc dân Đảng chủ trương không quan hệ quốc tế, khi bị tiêu diệt, lập tức thay đổi thái độ chính trị, thù địch với cộng sản. (Từ 1946, Quốc dân đảng phát hành báo nhiều, có đài phát thanh riêng, nhà xuất bản riêng.

* Xuất hiện các khuynh hướng cộng sản:

- Việt Nam Thanh niên cách mạng Đồng Chí Hội (1920 – 1929): Tổ chức này giữ vai trò chủ đạo trong phong trào cách mạng Việt Nam. Từ đây nảy sinh nhiều nhóm cộng sản khác; Tổ chức cộng sản đầu tiên của Hà Nội (3/1929); An Nam Cộng sản Đảng (9/1929); Đông Dương Cộng sản liên đoàn (1/1930); Đảng Cộng sản Việt Nam (2/1930)/

* Tất cả các tổ chức đều ra báo chí mật tranh thủ tuyên truyền quan điểm của mình (nhiều lúc những quan điểm rơi vào bất đồng).

* Pháp đưa ra một số chính sách mới:

+ Chính sách Pháp – Việt đề huề: Tác giả của chính sách này là Anbexarô. Người Pháp hứa hẹn: Coi Đông Dương thành một quốc gia độc lập, biến tất cả người dân bản xứ trở thành công dân. Song đây chỉ là những hứa hẹn ảo, lừa bịp nhiều người, thậm chí cả một số những nhà yêu nước như Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh.

* Báo chí Việt Nam lúc này vì vậy đã chia thành 2 phái (một phái ca ngợi tư tưởng Pháp – Việt đề huề; còn phái kia chống lại tư tưởng đó).

2. Kinh tế:

* Việt Nam trở thành một trong những khu vực đầu tiên quan trọng của người Pháp (cứ sau 2 năm lại có thêm 5-6 nhà máy)

* Giai cấp công nhân tăng vọt (đây là lực lượng độc giả quan trọng của dòng báo chí bí mật).

* Nhiều nhà tư sản dân tộc, các doanh nghiệp đã đem đến cho nền báo chí Việt Nam môt bộ phận báo chí mới: Những tờ báo chuyên về kinh tế, khoa học, kỹ thuật. Có những chủ bút nổi tiếng xuất thân từ các doanh nghiệp.

3. Văn hoá - xã hội:

* Có nhiều bước tiến mới trong sự nghiệp giáo dục (những trường học cho trẻ Pháp và Việt Nam được dạy bằng chữ quốc ngữ). Đây chính là một trong những cách thức tăng cường lực lượng bạn đọc cho báo chí Việt Nam.

- Phổ cập tiểu học (mỗi xã phải có 1 lớp).

* Xuất hiện một tầng lớp mới: Tiểu tư sản trí thức với tư cách bạn đọc, buộc báo chí Việt Nam phải phát triển theo hướng chuyên biệt (báo cho trẻ em, cho người lớn, cho phụ nữ, cho nghệ sĩ…).

* Nhiều người trong giới trí thức tiểu tư sản trở thành các nhà báo có tài: Tờ báo của họ biểu hiện quan niệm tiến bộ về ý thức xã hội (Nguyễn Tường Tam – Nhất Linh).

II- Một số tờ báo tiêu biểu

1. ở Bắc kì:

a. Tản Đà với "Hữu Thanh" và "An Nam tạp chí"

* Tản Đà là người tiêu biểu cho phong cách nghệ sĩ làm báo Việt Nam. Tất cả những thành công và thất bại của Tản Đà đều xuất phát từ bản tính nghệ sĩ. Ông tuyên bố không làm chính trị nhưng tất cả những tờ báo ông đã làm vẫn biểu lộ lòng yêu nước và tinh thần tự tôn dân tộc.

* "Hữu Thanh" (tiếng nói bè bạn):

- Xuất bản 1921, do Hội Tương tế thương mại và kỹ thuật Bắc kì bảo trợ. Tản Đà làm chủ bút cùng Ngô Đức Kế. Ông gắn bó với tờ này chừng 6 tháng, rồi muốn có 1 tờ riêng và "An Nam tạp chí" ra đời.

* An Nam tạp chí:

- Được xuất bản ngẫu hứng – Số 1 ra ngày 1/7/1927 (bằng tiền vay lãi). Có lúc Tản Đà đã ví tờ báo giống như một thành bị vây hãm, như con thuyền nan đi trên biển Đông… Tờ báo đến 3 lần chết đi sống lại.

- Đây là một tờ báo hấp dãn vì có nhiều sáng kiến, coi trọng mảng văn học, thu hút nhiều nhà văn có tên tuổi.

- An Nam tạp chí thể hiện lòng yêu nước của Tản Đà, đề cao nền văn học dân tộc, bộc lộ sự khinh bỉ đối với những thế lực đối lập

b. Hoàng Tích Chu - Đỗ Văn và tờ "Đông Tây"

* 1927 tờ "Hà Thành Ngọ báo" (Bùi Xuân Học) mời Hoàng Tích Chu - Đỗ Văn về cộng tác. Do có những ý tưởng không gặp nhau (Trẻ >< già) nên 2 người quyết tâm đi học (sang Pháp). Sau khi ở Pháp về Hoàng Tích Chu và Đỗ Văn đã cho xuất bản tờ Đông Tây.

- Sự xuất hiện của tờ báo này được ví như ném một quả tạc đạn ném vào nền báo chí Việt Nam bởi thái độ xã hội quyết liệt và phong cách làm báo độc đáo. Hoàng Tích Chu mang về một lối viết Pháp (trọng sự kiện) giúp báo chí thoát khỏi sức ép của văn chương.

- Hoàng Tích Chu thành công ở thể loại phỏng vấn – một thể loại cần nghệ thuật cao. Còn Đỗ Văn đưa ra một lối trình bày báo hiện đại. Đặc biệt là ông đã biết quan tâm đến tính giải trí của báo (tranh khoả thân). Hai ông bộc lộ rõ quan điểm xã hội và phê phán báo chí Việt Nam chưa tiếp cận được với đời sống thực.

2. Nam kì

* Nam kỳ kinh tế báo :

- Nội dung đề cập nhiều vấn đề: Kỹ nghệ, thương mại, ngân hàng, xuất nhập khẩu, tin tức trong ngoài nước, địa điểm buôn bán…

* Sư phạm học hoá (1920)

- Do Diệp Văn Cương làm chủ bút. Đây là tờ đầu tiên giành cho giáo giới nhà trường, bao gồm: phần luận lý học đường, phương pháp dạy học…

* Nam nữ giới chung (1930)

- Nguyễn Kỳ Sắt chủ bút. Có phần Sex (bàn chuyện phòng the); phần dành cho người đọc tiếng Hán

- Về sau tờ báo này tự đình bản vì chủ báo biến nó thành phương tiện phát ngôn cá nhân nhằm công kích, thoá mạ những nhà báo từ Bắc Trung vào Sài Gòn làm việc.

* "Đuốc nhà Nam" (1928)

- Chủ bút là Dương Văn Giáo. Tờ này đối lập với chính phủ, chỉ chuyên chú tới giới lao động với mục tiêu "rọi tia sáng cho anh em bước tới" để sau này tất cả thôn quê đều có điều kiện như nước Nga.

- Đây là tờ báo công khai, đứng về phía người nghèo.

III- Một số đặc điểm của báo chí thời kì này:

* Đây là thời kỳ báo chí bằng tiếng Pháp rất phát triển, báo chí bắt đầu phát triển theo hướng chuyên nghiệp. Số lượng báo chí tăng nhanh: 1922 có 96 tờ, 1925 có 121 tờ, 1929 có 153 tờ...Nó đánh dấu một bước ngoặt về tư duy làm báo ở Việt Nam.

* Sự xuất hiện những tờ báo bí mật khiến cho sinh hoạt chính trị bắt đầu phức tạp và báo chí cũng bắt đầu thể hiện được vai trò của mình trong cuộc đấu tranh chính trị.

* Sinh hoạt báo chí rất sôi động vì báo chí được chia làm 2 nhóm đối lập xoay quanh thuyết "Pháp Việt đề huề". Báo chí bắt đầu tỏ thái độ ủng hộ một xu hướng chính trị mới ở Việt Nam – xu hướng cộng sản.

* Về phương diện văn học, báo chí được coi như một phương tiện của văn học Việt Nam cận – hiện đại, là bước chuẩn bị cho thời kỳ phát triển rực rỡ nhất của nền văn nghệ nước ta (1930 – 1945)

* Báo chí có ảnh hưởng tích cực tới các nhà văn Việt Nam nhất là những người Tây học.

=> Báo chí góp phần nâng cao dân trí, dân trí càng phát triển càng đòi hỏi báo chí phải phát triển hơn nữa để đáp ứng nhu cầu.

- Báo chí cũng tự thân phát triển như một nhu cầu nội tại để ngày một phù hợp hơn với tinh thần văn minh thời đại (ngôn ngữ báo chí ngày càng sinh động).

- Báo chí sẽ phát triển khi nó tạo ra hoặc tranh thủ được những điều kiện giải quyết một cách tương đối mâu thuẫn của nó.

- Báo chí phát triển theo qui luật thương mại, chúng luôn phủ định lẫn nhau và phủ định chính mình.

Câu hỏi tìm hiểu bài

1. Vai trò của báo chí giai đoạn này đối với đời sống xã hội.

2. Đặc điểm nổi bật nhất của báo chí thời kỳ 1919 – 1930.

Bài 4:

thời kỳ đầu của báo chí cách mạng việt nam

I- Xu hướng mới của thời đại và những điều kiện hình thành nền báo chí cách mạng việt nam

* Chủ nghĩa Mác – Lênin bắt đầu được truyền bá vào Việt Nam thông qua hoạt động của Nguyễn ái Quốc và quốc tế cộng sản (một hệ thống sách báo, ấn phẩm tiến bộ đưa từ nước ngoài vào : Người cùng khổ, nhân đạo, diễn đàn công nhân quốc tế…). Những ấn phẩm này thúc đẩy cách mạng Việt Nam vận động nhanh chóng hơn.

* Trong nước báo chí công khai tiếp tục phát triển, xu thế của nó ủng hộ những người cộng sản, chống thực dân. Đây là lợi thế về tư tưởng đối với những người cộng sản Việt Nam

* 1922 nước ta có 96 tờ báo, tạp chí ; 1925 ; 121 tờ ; 1929 ; 153 tờ

* 1924 : Nguyễn ái Quốc từ Liên Xô đến Trung Quốc tiếp xúc với những người cộng sản Việt Nam thành lập "Việt Nam Thanh niên cách mạng Đồng chí hội", hoạt động theo tinh thần của chủ nghĩa cộng sản.

* 1925 – 1929 : Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí hội giữ vai trò quan trọng trong phong trào cách mạng Việt Nam, hàng loạt các tổ chức cộng sản khác xuất hiện. Các tổ chức này đều ra báo chí mật riêng, nhiều khi không thống nhất về quan điểm. Quốc tế cộng sản viết một lá thư cho những người cộng sản Đông Dương: Việc cần thiết là phải tìm một tiếng nói chung trên một tờ báo chính thức của họ. Việc ấy còn quan trọng hơn là việc vội vàng đi tìm một chính đảng ở Đông Dương.

- Có thể nói rằng phong trào cách mạng là nền móng để cho báo chí Việt Nam nảy sinh một dòng báo chí hoàn toàn mới : báo chí cách mạng (dòng báo chí hoàn toàn thay đổi về chất, gắn bó với phong trào cách mạng trong nước

- Thời kỳ này ở Việt Nam có 37 tờ báo cách mạng, phân bố cả 3 khu vực Bắc, Trung, Nam.

II- Nguyễn ái quốc và tờ "le paria"

* Những năm đầu thế kỷ 20, ở Pháp có khá nhiều những người cộng sản ở các nước đến. Họ hoạt động dưới sự ảnh hưởng của cách mạng tháng 10, nằm trong khuôn khổ của quốc tế cộng sản. Những người cộng sản này có sáng kiến thành lập một tổ chức: "Hội liên hiệp các dân tộc thuộc địa" hoạt động theo tinh thần quốc tế cộng sản.

* Ngày 26/6/1921, Hội này họp phiên đầu tiên thông qua cương lĩnh hoạt động: sử dụng báo chí và ngôn luận để tuyên truyền, nhằm tranh thủ sự ủng hộ của lực lượng tiến bộ trên toàn thế giới đối với các nước thuộc địa.

-> Hội gồm 120 hội viên (Báo được bầu vào Ban chấp hành). Tờ báo của Hội "Le paria" được thành lập và in bằng tiếng Pháp.

- "Paria" theo tiếng Hin du là chỉ đẳng cấp dưới đáy xã hội. Chọn tên này, những người làm báo muốn bày tỏ thái độ đứng về phía những người cùng khổ, bảo vệ quyền lợi cho họ một cách kín đáo bởi "Paria" còn có một nghĩa chơi chữ chỉ thành phố Pari.

* Báo được in bằng tiếng Pháp nhưng Măngxet bằng 3 thứ tiếng (Pháp, ả Rập, Hán). Điều này cho thấy tầm hoạt động rộng lớn của nó.

- Số 1 được phát hành 1/4/1922, số cuối (38) được phát hành 4/1926.

- Khuôn khổ 28, 7 x 34,5cm, thông thường có 4 trang, màu đen trắng.

- Số lượng mỗi kỳ 2000 bản (1000 bản dành cho châu Phi và Đông Dương)

* Nguyễn ái Quốc có 2 thời kỳ gắn bó với báo. Từ số 1 tới số 14, Bác làm chủ nhiệm, chủ bút, kiêm phát hành. Bác viết 34 tác phẩm, 5 tranh vẽ. Thời kỳ 2: Bác hoạt động ở Trung Quốc, Thái Lan, Bác viết 15 tác phẩm.

- Tác phẩm của Bác gồm nhiều thể loại: xã luận, bình luận, tiểu luận, truyện ký, truyện lịch sử, tranh vẽ…

* Nội dung của báo:

- Đấu tranh cho quyền công dân của người thuộc địa (kết hợp giữa nhãn quan của nhà chính trị và sự mẫn cảm của nhà báo.

- Tố cáo tội ác của chủ nghĩa thực dân ở các nước thuộc địa, ca ngợi phong trào đấu tranh ở đó, chỉ ra con đường theo chủ nghĩa cộng sản cho dân thuộc địa.

- Thức tỉnh ý thức tự giải phóng của người thuộc địa, trang bị cái nhìn cho một tương lai tươi sáng.

- Tuyên truyền cho quốc tế cộng sản cho cách mạng tháng 10 và chính quyền Xô Viết, ca ngợi những tấm gương cách mạng trên thế giới.

Tờ Le paria đã thực sự gắn bó với giai cấp vô sản và nhân dân các nước thuộc địa bằng những nội dung cần thiết và sâu sắc.

* Le paria phát hành đặc biệt, Nguyễn ái Quốc phải tự đi bán báo ở Pari (bán báo kết hợp với nói chuyện, tuyên truyền).

- ở Việt Nam, tờ báo này thường xuyên được nối bản qua 2 tờ báo khác: "Nước Nam trẻ" (Lâm Châp Hiệp) và "Chuông rè" (Nguyễn An Ninh).

III- Nguyễn ái quốc và tờ "thanh niên"

- 1972, học giả Hoàng Kim Thánh, trong luận án lịch sử làm tại Canada, ông cho rằng: tờ thanh niên, số 1 được ra ngày 21/6/1925

- Là cơ quan ngôn luận của Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội; thời kỳ đầu báo được biên tập và in ở Quảng Châu với hình thức 1 tuần báo (ra chủ nhật).

- 8/1925 đến 1927, Bác trực tiếp điều hành, ra được 88 số. Từ 5/1927 trụ sở báo chuyển đến Hồng Kông.

- 8/1929, tờ thanh niên chấm dứt vai trò lịch sử (không phải do bị đàn áp mà thời điểm ấy Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội bị giải thể.

- Theo Hoàng Kim Thánh, tờ thanh niên ra được 208 số nhưng theo mật thám Pháp thì con số này lớn hơn (từ số 209, mỗi tờ chỉ in 4 bản; Ba bản chuyển về nước cho 3 miền Bắc, Trung, Nam, còn 1 bản lưu ở toà soạn).

- Mỗi kỳ tờ thanh niên xuất bản khoảng 100 bản, chuyển về Việt Nam qua liên lạc. Báo được in trên giấy sáp, khuôn khổ 13 x 19, thường có 2 trang (số đặc biệt có 4 trang), có minh hoạ.

* Nội dung: Nhiều chuyên mục (Xã luận, bình luận, truyện lịch cho phụ nữ, có mục sinh hoạt tư tưởng. Mục này được duy trì trên 2 trang báo nhỏ).

* Mục đích: Khơi sâu lòng căm thù đối với đế quốc, phong kiến, cổ vũ phong trào đấu tranh cách mạng.

* ý nghĩa: Tờ báo giữ một vai trò lịch sử đặc biệt quan trọng vì nó mở đầu cho việc tuyên truyền chủ nghĩa Mác – Lênin ở Việt Nam.

Đây là tờ báo đầu tiên của dòng báo chí cách mạng Việt Nam (Đối tượng phục vụ là dành cho phong trào cách mạng Việt Nam, được viết bằng chữ quốc ngữ để đạt tới mức phổ cập cao nhất. Tờ báo do nhà báo cộng sản Việt Nam đầu tiên thực hiện).

+ Để lại bài học sâu sắc về đối tượng độc giả: Báo đã hướng tới dành cho lực lượng thanh niên – một lực lượng đông đảo "sôi nổi tinh thần ái quốc", dành cho công nhân và nông dân – lực lượng có tinh thần triệt để yêu nước.

+ Sự ra đời của báo thanh niên là bước chuẩn bị về tư tưởng, lực lượng, chính trị, tổ chức cho việc thành lập Đảng Cộng sản ở Việt Nam. Qua đây cũng đúc rút một kinh nghiệm lịch sử cách mạng: Muốn tìm con đường đưa cách mạng Việt Nam đến thắng lợi, cần có một chính Đảng theo con đường của chủ nghĩa Mác – Lênin.

* Cách hoạt động của thanh niên rất linh hoạt (trụ sở ở nước ngoài) nên Pháp không thể thủ tiêu. Vả lại Pháp cũng muốn qua tờ báo này để tìm hiểu Việt Nam.

Câu hỏi tìm hiểu bài

1. Nguyên nhân chính của sự xuất hiện dòng báo chí cách mạng

2. ý nghĩa, vai trò của tờ "Le paria" và "Thanh niên" đối với sự phát triển nền báo chí Việt Nam.

Bài 5:

báo chí việt nam giai đoạn 1930 - 1939

I- Gian đoạn 1930 – 1936

1. Bối cảnh lịch sử

* Đảng cộng sản ra đời

- Sau cao trào Xô Viết – Nghệ Tĩnh, cuộc khủng bố trắng của Pháp khiến cho nước Việt Nam trong không khí u ám, hoang mang, ảnh hưởng tiêu cực trong hoạt động báo chí (một lực lượng lớn nhà báo bị mất tinh thần, báo chí hoạt động theo sự chỉ đạo của Nha mật thám Pháp, xuất hiện nhiều tờ báo có màu sắc mê tín, dị đoan, những tờ báo song ngữ, xuất hiện những sáng tác văn học uỷ mị…).

* Xuất hiện những lực lượng thù địch với cộng sản, những lực lượng này đều có báo, người cầm bút đều là trí thức (Quốc dân Đảng, tơ-rơt-kít, Đệ tứ…).

* Tình hình báo chí công khai

- Mỗi năm Việt Nam đóng cửa 30 – 40 tờ báo, song số lượng báo chí vẫn phát triển (1930, Việt Nam có 132 tờ; 1931: 167 tờ; 1932: 192 tờ; 1933: 219 tờ; 1934: 237 tờ; 1935: 267 tờ…).

- Thời gian này Pháp ban hành khoảng 30 văn bản nhằm kiểm tra chặt chẽ hoạt động báo chí ở Việt Nam. (Người Pháp đặt ra 2 vấn đề quan tâm hàng đầu là báo chí và tù chính trị).

2. Hoạt động của báo chí công khai:

* Nhìn chung báo chí công khai thời kỳ này tẻ nhạt, nội dung không có gì đáng nói, do bị chi phối bởi mật thám Pháp. Điều đáng nói nhất là lúc này báo chí mở được một số cuộc bút chiến sôi nổi, xoay quanh những vấn đề học thuật, văn hoá (cuộc bút chiến trong văn học giữa các nhà văn cũ và mới: Tản Đà, Hồ Biểu Chánh với các nhà thơ mới, tự lực văn đàn). Đây là những cuộc va chạm giữa ý thức hệ phong kiến và tư sản về quyền cá nhân con người (các tờ "ngày nay", "phong hoá",... là điển hình của xu hướng báo trẻ đối lập với báo cũ).

+ Về Mỹ học: Cuộc tranh luận giữa 2 phái "Nghệ thuật vị nghệ thuật" và "nghệ thuật vị nhân sinh" (giữa Thiếu Sơn, Hoài Thanh, Lưu Trọng Lư... với Hải Triều) đã diễn ra trên nhiều tờ báo.

+ Triết học: cũng có sự tranh luận dữ dội giữa 2 phái duy vật và duy tâm (Phan Khôi và Hải Triều) trên các tờ: "Phụ nữ thời đàn, phụ nữ tân văn, báo đànbà, Trung kì, ánh sáng, Đông phương...).

* Chứng tỏ qui mô làm báo của người Việt Nam đã lớn, phát huy được tất cả năng lực nghề nghiệp của nghề báo.

- Những cuộc bút chiến để lại nhiều bài học mang ý nghĩa thời sự. Đó là văn hoá ứng xử trong bút chiến.

3. Báo chí cách mạng

* Theo chỉ thị của Đảng từ 2/1930 tất cả các ấn phẩm của ta đều tạm ngừng hoạt động để xác định lại phương hướng, ổn định tổ chức.

* 8/1930, xuất bản ấn phẩm đầu tiên "Tạp chí đỏ" – Tạp chí chuyên môn về lý luận, in Rônêô, mỗi số 100 trang khổ 13 x 19. Có thể coi Tạp chí này là tiền thân của Tạp chí cộng sản. Mỗi số có thể coi là một chuyên đề về kinh nghiệm hoạt động cách mạng.

- Sau Tạp chí Đỏ hàng loạt các tờ báo cách mạng xuất hiện : Tờ "Tranh đấu" ra đời 15/8/1930; Tờ "Tiến lên" ở Bắc kỳ, tờ "Công – nông – binh" ở Trung kỳ; tờ "Lao khổ" ở Nam kỳ...

* Các địa phương, đoàn thể đều có báo:

- "Nghệ An đỏ" (Nghệ An); "Bước tới" (Hà Tĩnh); "Lưỡi cày" (Quảng Nam); "Giác ngộ" (huyện Nam Đàn); "Nhà quê" (huyện Thanh Chương)

- Các đoàn thể: Học sinh có "xinh xinh"; Nấu ăn cho Tây có "Bồi bếp"; Binh lính có "Hồng quân"...

* Xuất hiện một loạt báo mới: Báo tù (báo làm trong nhà tù). Ngoài việc để giữ vững tinh thần cộng sản, loại báo này còn để chống các luồng tư tưởng phi vô sản trong nhà tù. Ví dụ tờ: "Suối reo" (Trần Huy Liệu), "Con đường chính" (Trường Chinh)...

- Quốc dân Đảng cũng có những tờ "Con đường cách mạng", "Khúc tiêu sầu"...

- Báo gõ báo nói cũng xuất hiện trong tù.

=> Khái niệm "bất hợp pháp" là dùng để chỉ chung cho tất cả những tờ báo bí mật của nhiều đảng phái chính trị, không phải chỉ nói riêng về báo chí của những người cộng sản.

II- Báo chí giai đoạn 1936 – 1939

1. Bối cảnh lịch sử:

* Sự kiện quan trọng nhất mang tính chi phối toàn bộ xã hội Việt Nam và thế giới giai đoạn này là việc chủ nghĩa phát xít đã hình thành, đang đặt nhân loại trước cuộc chiến tranh toàn cầu.

* Để đối phó với tình hình, quốc tế cộng sản chủ trương thành lập mặt trận quốc tế chống chủ nghĩa phát xít, giữ gìn hoà bình cho nhân loại. Thành phần của mặt trận này bao gồm mặt trận dân chủ của từng nước.

* ở Pháp, mặt trận bình dân lên nắm quyền, ban bố một loạt chính sách ấp dụng cho thuộc địa (một số chính sách tiến bộ như: chấp nhận sự hoạt động của đảng phái đối lập, tôn trọng quyền tự do ngôn luận, giảm giờ làm, tăng lương cho công nhân, mở mang trường học...). Những chính sách này tác động trực tiếp đến tình hình Việt Nam - Đảng nhân cơ hội tìm được vị thế bằng các hoạt động bán công khai.

* Liên Xô: Đạt nhiều thành tựu quan trọng trên mọi lĩnh vực, nhờ các kế hoạch 5 năm. Nước Nga thành mục tiêu số một của chủ nghĩa phát xít. Đồng thời đó cũng là niềm tin duy nhất còn lại đối với tất cả các nước thuộc địa.

* Trung Quốc: phát động phong trào kháng Nhật – Lúc này Đảng ta cũng xác định kẻ thù trực tiếp trong một tương lai gần của Đông Dương là phát xít Nhật.

* Việt Nam: Đảng chuyển hướng đấu tranh, tạm gác khẩu hiệu: Độc lập dân tộc, đưa ra phong trào vận động thành lập mặt trận dân chủ -> chuẩn bị lực lượng, cơ sở vật chất cho việc làm báo, ví dụ các hội ái hữu ra đời (ái hữu thợ ảnh, ái hữu nhà in, ái hữu hoả xa...); Hội truyền bá chữ quốc ngữ đẩy mạnh hoạt động giúp tăng nhanh lực lượng bạn đọc; hệ thống trường học mở rộng và hình thành đội ngũ người làm báo riêng cho cách mạng.

2. Báo chí công khai:

* Pháp ban hành khoảng 40 văn bản về báo chí nhằm kiểm soát một cách khôn khéo về báo chí Việt Nam.

* Báo chí phát triển mạnh, tăng nhanh về số lượng (1936: 277 tờ, 1937: 289 tờ; 1938: 308 tờ...). Bình quân mỗi năm, báo chí Việt Nam tăng 4%.

* Dòng báo chí công khai Việt Nam chiếm ưu thế chủ lực, có tác động lớn tới toàn bộ đời sống báo chí Việt Nam, làm thay đổi khuynh hướng chính trị của nhiều tờ báo Việt Nam, thu hút được sự cộng tác của phần lớn nhà báo có tinh thần dân tộc.

- Đây là thời kỳ bùng nổ nhiều thể loại báo chí mới cho báo chí Việt Nam. Số người đọc tăng vọt. Đọc báo trở thành một sinh hoạt tư tưởng không thể thiếu của phần đông người Việt Nam.

- Thời kỳ này thể loại phóng sự đạt được những thành tựu rực rỡ. Nhiều cây bút xếp vào hàng kinh điển: Vũ Đình Chí (Tam Lang); Vũ Bằng, Vũ Trọng Phụng...; Truyện đường rừng là thể loại văn học được báo chí hoá trở nên rất ăn khách (Thế Lữ, Lan Khai, Ta Chya); Thể Fơi-ê-tông được mở rộng dung lượng phản ánh đời sống báo chí, đồng thời đây cũng là mẹo giữ bạn đọc cho báo. Gần như toàn bộ các tác phẩm nổi tiếng nhất thời kỳ này đều được xuất

hiện lần đầu trên mặt báo dưới dạng Fơi-ê-tông; các yếu tố giải trí cũng được quan tâm thực sự trên mặt báo, đặc biệt là biếm hoạ. Các hoạ sĩ nổi tiếng đều tham gia vẽ tranh biếm hoạ, có nhiều loại nhân vật biếm hoạ như: Lý Toét, Xã Xệ, Thằng Vá, Thằng Vếu. Loại tranh này mang tính chiến đấu cao. Ngoài ra còn có một số lại tranh khác như tranh liên hoàn (Tác giả nổi tiếng là Mạnh Quỳnh); Tranh phụ bản nghệ thuật, ảnh nghệ thuật (Võ An Ninh)...

3. Báo chí cách mạng:

* 6/1936 báo chí cách mạng bắt đầu xuất bản công khai cùng với sự hoạt động bán hợp pháp của Đảng, lãnh một sứ mạng lịch sử mới: công khai tuyên truyền chủ nghĩa Mác – Lênin, tuyên truyền cho đại hội 7 của Quốc tế cộng sản. Báo chí cách mạng được bày bán rộng rãi ở nhiều nơi cùng với báo chí tiến bộ mang từ nước ngoài vào.

* Đảng đánh giá: Sự lãnh đạo của Đảng ta đối với báo chí giai đoạn này đã đạt tới trình độ nghệ thuật. Điều này thể hiện trước hết ở cách thức ra đời và phát triển của báo chí.

* 6 cách thức ra báo:

+ Ra báo bằng tiếng Pháp: Vừa không phạm luật, vừa gánh được công tác đối ngoại cho Đảng ta. Tuy nhiên, loại báo này ít người đọc, tiền in cao.

- Một số tờ tiêu biểu: Dân chúng, Lao động, Tiến lên... Mỗi tờ thường in 2000 bản, 4 trang.

+ Chuyển nội dung tờ báo có sẵn sang hướng phục vụ cách mạng: ưu điểm là có sẵn một lượng bạn đọc nhưng phải giác ngộ ông chủ báo và hoàn toàn phụ thuộc vào thái độ của họ. Những tờ tiêu biểu được chuyển theo cách này là: Hồn trẻ chuyển thành "Hồn trẻ" (tập mới), hoặc tờ báo "Khoẻ" của bác sĩ Nguyễn Đăng Minh, sau khi giác ngộ tờ báo thay đổi hoàn toàn nội dung (8 trang, chỉ có 1 trang như cũ, còn 7 trang mang nội dung cách mạng).

+ Thuê, mua báo của người khác: có sẵn bạn đọc, giành được một phần chủ động vì đã sử dụng đồng tiền vào. Tuy vậy, báo vẫn phải phụ thuộc vào chủ bút và thường khó khăn về tài chính. Những tờ mua sau đều phải làm lại từ đầu, chẳng hạn những tờ như: Hà Thành, Thời báo, Việt dân…

+ Đảng xin phép ra báo: Cách này hoàn toàn chủ động nhưng thường gặp khó khăn ở khâu xin giấy phép. Những tờ lớn nhất của Đảng thời kỳ này đều xuất bản như vậy (Ví dụ: Tin tức, nhành lúa, Dân, Kinh tế, Tân văn…).

+ Toà soạn đóng ở một nơi, báo in chỗ khác: Cách này áp dụng chủ yếu cho khu vực miền Trung (vùng trắng về thông tin). Ví dụ: Tờ "Dân", trụ sở ở Huế, in ở Sài Gòn.

+ Đảng ra báo tiếng Việt nhưng không xin phép: Cách này mạo hiểm, chủ yếu áp dụng cho khu vực Sài Gòn vì Đảng cần một tờ chính thức ở Sài Gòn. Tờ "Dân chúng" ra ngày 22/7/1938, đây là tờ báo lớn thứ 2 của Đảng thời kỳ này. Sau đó, hàng loạt tờ báo được xuất bản theo lối "Xé rào" như vậy (Lao động, Dân tiến, Dân mới…).

* Với 6 cách ra báo này, Đảng ta tạo được một mặt trận thông suốt cả nước. Sự chỉ đạo của Đảng ta với phong trào cũng sáng suốt hơn.

Câu hỏi tìm hiểu bài

1. Vì sao nói Thời kỳ 1930 – 1939 là thời kỳ đặc biệt của báo chí Việt Nam ?

2. Những bài học rút ra từ cách thức ra báo của Đảng ta ?

Bài 6 :

Báo chí Việt Nam giai đoạn 1939 – 1945

I- Điều kiện lịch sử – xã hội

* Chiến tranh thế giới II (1939 – 1945), chủ nghĩa phát xít ngày càng bành trướng, các nước Anh, Pháp, Mỹ bị đẩy vào tình thế bị động. Các nước này quay ra bóp nghẹt phong trào dân chủ trong nước để rảnh tay đối phó với kẻ thù từ bên ngoài.

- Mặt trận nhân dân Pháp tan vỡ, Đảng Cộng sản Pháp bị đặt ra ngoài vòng pháp luật. Chính quyền Pháp tại các xứ thuộc địa cũng ngay lập tức tái lập chính sách cai trị hà khắc, giam cầm, sát hại các nhà cách mạng Việt Nam.

- Toàn quyền Đông Dương ra hàng loạt văn bản nhằm thủ tiêu những quyền lợi ta vừa giành được vào những năm 1936 – 1939: mọi mối liên hệ với Đảng Cộng sản, với các phong trào cách mạng tiến bộ đều bị cấm ngặt. Báo chí cách mạng phải đóng cửa...

* Hội nghị Ban chấp hành Trung ương 6 (6/11/1939) của Đảng họp ở Bà Điểm – Gia Định (nay là Hoóc Môn – Tp Hồ Chí Minh) xác định phương thức đấu tranh: Đoàn kết thống nhất các tầng lớp nhân dân thông qua việc thành lập Mặt trận dân tộc phản đế Đông Dương.

* 22/6/1940 Pháp đầu hàng Đức, ngay lập tức sau đó người Nhật tràn vào thôn tính Đông Dương. Trước nguy cơ nước ta bị Nhật xâm chiếm, ngày 6 đến 9 tháng 11/1940, Ban chấp hành Trung ương Đảng ta họp Hội nghị lần thứ 7 tại Đình Bảng – Bắc Ninh. Đổi khẩu hiệu đấu tranh thành Mặt trận Dân tộc thống nhất chống phát xít Pháp – Nhật ở Đông Dương. Đảng chủ trương đẩy mạnh đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang.

* Tình hình đất nước càng trở nên "nước sôi lửa bỏng", 6/2/1941 Nguyễn ái Quốc về nước, xây dựng căn cứ địa cách mạng tại Cao Bằng. 10/5/1941 Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 được tổ chức dưới sự chủ trì của Bác tại Pắc Pó. Lúc này Đảng ta xác định: quyết tâm "Đánh đuổi Pháp – Nhật, Đông Dương hoàn toàn độc lập". Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh được thành lập (gọi tắt là Việt Minh). Hội nghị cũng chỉ ra vai trò quan trọng của Báo chí trong việc tuyên truyền, xây dựng, đoàn kết lực lượng, chuẩn bị cơ sở cho tổng khởi nghĩa.

II- Tình hình báo chí

1. Báo chí cách mạng:

* Do diễn biến của cuộc chiến tranh và sự đàn áp khốc liệt của Pháp – Nhật nên báo chí cách mạng thời kỳ này phải rút vào bí mật, số lượng đầu báo không lớn. Thời kỳ 1940 chưa có báo Trung ương. Mỗi xứ uỷ có 1 tờ báo làm nhiệm vụ cổ động, tuyên truyền (Tiến lên (Nam Kỳ); Bẻ xiềng sắt (Trung kỳ); Giải phóng (Bắc kỳ). Sau Hội nghị Trung ương 8, Đảng ta mới ra được Tạp chí Cộng sản làm cơ quan ngôn luận chính thức của Trung ương.

* Hầu hết các tờ báo sau 1941 đều lấy danh nghĩa của mặt trận Việt Minh cấp kỳ trở xuống; đầu 1942 mới có tờ "Cứu quốc" là cơ quan ngôn luận của Tổng bộ Việt Minh.

* Đây là thời kỳ báo chí cách mạng cấp tỉnh, huyện, các hội, các đoàn thể, trong tù… phát triển mạnh, phát huy vai trò cách mạng trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc.

* Một số tờ báo cách mạng tiêu biểu:

+ Báo Việt Nam độc lập:

- Do Bác đứng ra sáng lập, lúc đầu là cơ quan ngôn luận của riêng Cao Bằng, sau mở rộng sang cả Bắc Cạn, Lạng Sơn.

- Số đầu tiên đánh số 101, ý muốn nói là báo được kế tiếp những tờ báo cách mạng trước đó. Bác trực tiếp chỉ đạo, thực hiện 30 số đầu (từ khâu viết, sửa bài, vẽ tranh minh hoạ... đến in ấn, phát hành). Từ 9/1942, Bác bận đi công tác, nên báo được giao cho đồng chí Phạm Văn Đồng phụ trách (đến tháng 0/1945)

- Báo thường in 2 trang, khổ 18,5 x 27cm, mỗi số 100-400 bản. Tôn chỉ mục đích được ghi rõ trong số đầu: "Cốt làm cho dân ta hết ngu hèn", biết các việc, đoàn kết đánh Tây, Nhật cho Việt Nam độc lập, tự do.

- Báo có những mục như: Xã luận, tin trong nước, tin thế giới, những câu tuyên truyền, vườn văn và một số mục khác. Do độc giả chủ yếu là bà con dân tộc thiểu số nên báo rất chú trọng hình thức văn vần để dễ đọc, dễ nhớ. Báo dành một dung lượng lớn để bàn về việc đấu tranh với kẻ thù, công tác tổ chức cán bộ... Đặc biệt Việt Nam độc lập là tờ báo đầu tiên xây dựng mục riêng để phản ánh gương người tốt, việc tốt.

+ Báo cờ giải phóng:

- Ra đời 10/10/1942, "Cờ giải phóng" được tổ chức gọn nhẹ, cơ động với danh nghĩa là cơ quan tuyên truyền cổ động Trung ương của Đảng cộng sản Đông Dương. Đồng chí Trường Chinh là người trực tiếp quản lý. Cơ quan báo phải đặt ở các tỉnh lân cận như Hà Nội, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc và phải di chuyển liên tục.

- Báo in khổ nhỏ, 4 trang, chỉ khoảng 100 bản/ 1 số, lưu hành chủ yếu trong nội bộ Đảng, không có kỳ hạn.

- Nội dung: coi trọng nhiệm vụ đấu tranh giải phóng dân tộc và làm tốt vấn đề đoàn kết, hợp tác quốc tế.

- Vào giai đoạn chuẩn bị tổng khởi nghĩa, đây là tờ báo lãnh trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng ta. Bên cạnh đó báo cũng chú trọng công tác xây dựng, tổ chức Đảng.

- Cờ giải phóng có những cây bút xuất sắc như: Lê Quang Đạo, Nguyễn Thành Lê, Hoàng Tùng… Hồ Chí Minh cũng tham gia trực tiếp trong chuyên mục "Muốn hiểu chủ nghĩa cộng sản" đăng liên tục từ số 17 – 22. Phương châm là "phải viết sắc gọn và thật ngắn, không thừa chữ, câu văn phải để người nông dân cũng hiểu được", song tờ báo này cũng thể hiện một bước

tiến dài của thể loại chính luận báo chí mà Trường Chinh là người được đánh giá cao.

- Đây là tờ báo cách mạng có vị thế trong dòng báo chí bí mật và báo chí công khai (sau cách mạng Tháng 8). Có số xuất bản tới 10 vạn bản. Cơ quan báo luôn áp sát cơ quan đầu não của địch, điều mà sau này trong kháng chiến ta không làm được như vậy.

2. Báo chí hợp pháp: (được chính quyền cấp phép, hoạt động công khai).

* Báo thân chính quyền (của chính quyền):

- Công khai phục vụ chính sách thống trị, bóc lột của thực dân, giọng điệu gượng gạo, lố bịch, "chỉ rầm rộ bề ngoài, rực rỡ trên lớp vỏ mà chẳng có ảnh hưởng gì trong quảng đại quần chúng cả trí thức lẫn bình dân (Nguyễn Vỹ).

- Một số tờ tiêu biểu: Tin mới (1/1940) của Trần Văn Ân; Đàn bà (1939) của Thuỵ An, Tân Việt Nam (1939) của Trần Văn Chú; Nỗ lực của Vũ Đình Di, Trung Bắc tân văn (Nguyễn Văn Luận); Thông tin (Hoàng Cừ), Đông Pháp (Ngô Vân)...

* Báo cấp tiến (đối lập ôn hoà)

- Là những tờ báo có xu hướng tiến bộ về chính trị, xã hội hoặc văn hoá, kín đáo thể hiện lòng yêu nước, tự tôn dân tộc.

- Tiêu biểu như tờ Ngày nay, Thanh Nghị, Văn Lang.

+ Ngày nay (1/1935) của nhóm tự lực văn đoàn: thể hiện nhiều vấn đề xã hội, chính trị, văn hoá, đây là tờ báo ăn khách nhất đương thời.

+ Thanh Nghị do luật sư Vũ Đình Hoè làm chủ bút, chuyên đi vào khảo cứu, tập hợp được những cây bút có tên tuổi như Hoàng Xuân Hãn, Đặng Thai Mai, Đào Duy Anh, Nguyễn Văn Tố...

- Qua 4 năm tồn tại, tờ Thanh Nghị đã trở thành nơi tập hợp trí thức và nhiều nhân vật sáng lập. Những cây bút chủ lực trở thành những nhân vật chính trị.

* Báo của nhóm Tơ rôt xkit:

- Nhóm báo này cũng bị thu hẹp hoạt động trong lĩnh vực tư tưởng văn hoá. Tại Hà Nội chỉ còn tờ Văn mới của nhóm Huyền Thuyên (do Trương Tửu đứng đầu). Trên danh nghĩa là Tạp chí nhưng thực chất đây là dạng sách lý luận, mỗi số in vài trăm trang, có tư tưởng chống lại chủ nghĩa Mác, xuyên tạc đường lối cách mạng của Đảng ta.

- Tạp chí này cũng tỏ ra là một tờ báo có trình độ lý luận, tính học thuật khá rõ do đã lôi cuốn được một số cây bút như Đặng Thai Mai, Nguyễn Đình Lạp, Bùi Hữu Phồn…

* Báo Văn học :

- Nối tiếp dòng báo chí văn học từ những giai đoạn trước, giai đoạn 39-45 không có tờ báo chuyên về văn học nào mới xuất hiện, nhưng có 3 tờ có vai trò quan trọng. Tiểu thuyết thứ năm và Tiểu thuyết thứ bảy, Tao Đàn.

- Tiểu thuyết thứ 5, bộ mới có từ 1938 kéo qua 1940, in 24 trang, có lúc lên tới 32 trang, thu hút được nhiều cây bút xuất sắc: Vũ Trọng Can, Phan Huy Thái, Tuấn Trình (Thâm Tâm); Anh Thời, Tchya, Yến Lan, Thanh Tịnh… Trên Măng xúet ghi "Tạp chí Hà Nội nhất của Hà Nội và của những người mến yêu hương vị tài hoa".

- Tiểu thuyết thứ 7 do Vũ Đình Long làm chủ bút kiêm chủ nhà xuất bản Tân Dân. Đây là tờ báo văn học thành công ở phương diện thu hút bạn đọc, hoàn thành đủ sức cạnh tranh với Phong hoá - Ngày nay.

* Báo Tôn giáo:

- Nhiệm vụ truyền bá Đức tin và giáo dục tín đồ (Bồi đắp tâm linh)

- Chống lại những vấn đề chính trị, xã hội đi ngược lại với tôn giáo.

- Đây là dòng báo chí được Nhà nước thực dân ủng hộ, bảo trợ

- ít có giá trị thương mại về phương diện văn hoá, loại báo này có rất nhiều ý nghĩa.

- Gồm báo chí chính thức của giáo hội, ví dụ tờ vì chúa nguyện san (1939- Sài Gòn); Báo chí phật giáo. Ví dụ: Tạp chí phật học, Tiếng chuông sớm (Bắc kỳ) ; Báo chí các tôn giáo khác, ví dụ Đuốc chân lý (đạo Cao đài), Giác tiến (Đạo Hoà hảo) ; Thánh kinh báo (Đạo Tin lành)…

* Báo chuyên biệt khác:

+ Báo chuyên biệt phát triển như một dấu hiệu tất yếu của nền báo chí đã trưởng thành.

- Nữ giới, Đàn bà, bạn gái, việt nữ… (cho Nữ)

- Tuổi ngọc, Chánh bờm, Nhi đồng hoa ban… (cho trẻ em)

- Tin mới thể thao, Đua ngựa, vẻ đẹp (cho thể thao)

- Việt Nam y báo, Việt Nam y dược học kỷ yếu, khoa học… (cho khoa học – kỹ thuật).

- Trào phúng tạp chí ; Con vịt buộc (cho giải trí)…

3. Nhận xét:

- Đây là giai đoạn cuối cùng của nền báo chí thuộc địa, là giai đoạn mà báo chí Việt Nam đạt con số 400 tờ (1939). Tuy nhiên con số này giảm dần khi quân Nhật tràn vào, đến 1945 chỉ còn khoảng 200 tờ.

- Dòng báo chí công khai, hợp pháp có sự phân hoá sâu sắc, nở rộ các loại báo chí chuyên biệt.

- Đội ngũ người làm báo tăng về số lượng, đa dạng về phong cách. Hình thức, cách làm báo bắt đầu hiện đại hơn (in mầu, ảnh mỹ thuật), đã có Báo nói (quân đội Pháp).

- Dòng báo chí cách mạng được sự chăm sóc của Đảng cũng trưởng thành mạnh mẽ, phục vụ đắc lực cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc.

Câu hỏi tìm hiểu bài

1. So sánh sự phát triển của báo chí giai đoạn 1939-1945 với giai đoạn 1930-1939 ?

2. Thành tựu nổi bật của báo chí giai đoạn này?

Bài 7:

báo chí việt nam 1945-1954

I- Bối cảnh lịch sử – xã hội

- Sau cách mạng Tháng 8, chính quyền cách mạng non trẻ Việt Nam phải đương đầu với nhiều khó khăn, thử thách (Thiên tai, địch hoạ, giặc đói, giặc dốt…) thù trong, giặc ngoài…

- Tổng tuyển cử quốc hội đầu tiên 9/11/1946, hiến pháp dân chủ được thông qua, mở đầu cho một chế độ của dân, vì dân, do dân.

- 28/2/1946 Tưởng và Pháp ký hoà ước Hoa – Pháp, Pháp được cơ hội xâm lấn ra miền Bắc – Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến ra đời 19/2/1946. Cuộc kháng chiến chống Pháp kiên cường 1949-1954.

II- Báo chí trong năm đầu độc lập.

1. Tình hình chung:

* Đảng, Nhà nước chưa có điều kiện xây dựng một hệ thống văn bản quản lý báo chí một cách hiệu quả, nên vẫn duy trì cung cách của chế độ cũ. Bộ Thông tin – Tuyên truyền có toàn quyền trong việc cấp phép, đóng cửa hay áp dụng các biện pháp chế tài đối với báo chí. Do tình hình phức tạp, Bộ chỉ quản lý được báo chí cách mạng và một số báo tư nhân từ Bắc vào Trung kỳ.

* Hầu hết các tờ báo lớn, có tiếng tăm trước đó tự đóng cửa. Một số tờ báo mới muốn ra cũng hết sức thận trọng. Lúc này phương tiện in ấn cũng cạn kiệt (phải nhập từ nước ngoài). Một số tờ báo đã không trụ nổi do lý do tài chính. (Cả nước chỉ còn khoảng 200 tờ báo).

* Mặc dù hoàn cảnh đất nước khó khăn song chưa bao giờ báo chí được sống trong môi trường dân chủ như thời kỳ này. Từ giữa năm 1946 báo chí lại bắt đầu tăng về số lượng và quan tâm tới vấn đề chính trị trọng đại của đất nước.

* Trước tình hình hoạt động ồn ào, ngang nhiên chống phá cách mạng của một số tờ báo thuộc các đảng phái đối lập, chính phủ Việt Nam phải ban hành sắc lệnh số 27 (28/2/1946) nhằm truy tố các tội bắt cóc, tống tiền, ám sát. Đồng thời để bình ổn xã hội, chính phủ cũng nhượng bộ để các đảng phái đối lập được tham gia chính phủ liên hiệp, thoả thuận: đoàn kết chống kẻ thù chung, không được công kích nhau trên mặt báo.

- Sắc lệnh 41(29/3/1946) qui định chế độ báo chí, thành lập Hội đồng kiểm duyệt báo chí nhằm bảo đảm quyền tự do dân chủ của báo chí (Hội đồng kiểm duyệt bao gồm thành viên của 5 đại diện: Nội vụ, Ngoại giao, Quốc phòng, Quốc hội và báo giới). Bầu không khí tin tưởng, phấn khởi của báo giới đã trở lại, nhiều cá nhân tổ chức nộp đơn xin ra báo. Để đoàn kết lực lượng ký giả, chính phủ cho phép thành lập Đoàn báo chí Việt Nam. Đây là lực lượng có đóng góp quan trọng cho chính quyền cách mạng.

* Tại Nam kỳ từ 9/1945 báo chí bị đóng cửa theo lệnh thiết quân luật, báo Đảng phải hoạt động bí mật.

2. Một số tờ báo cách mạng tại Trung ương và địa phương

a. Báo Sự thật:

- Số đầu tiên ra ngày 5/12/1945, Báo làm cơ quan ngôn luận của Hội nghiên cứu chủ nghĩa Mác ở Đông Dương

- Ra hàng tun vào thứ 7, công việc quản lý, ngoại giao do Lê Hữu Kiều và Lê Đăng Ninh, trụ sở lúc đầu ở 65 Hàng Đào sau chuyển đến 24 Phan Chu Trinh (Hà Nội). Báo có nhà in riêng, thường in 12 trang, vào dịp lễ kỷ niệm có thể lên 16 – 24 trang, trang 3 thường là các bài viết của Bác Hồ và các đồng chí lãnh đạo Nhà nước.

- Sự thật chỉ duy trì những chuyên mục có tính thiết yếu như Xã luận, Bình luận, Kinh nghiệm kháng chiến miền Nam, Bạn đọc hỏi sự thật trả lời, Sự thật trong 7 ngày… Những chuyên mục khác tuỳ theo tình hình mà có sự linh hoạt thay đổi.

- Tôn chỉ mục đích của báo là: "Kiến quyết, thẳng thắn nói thật những điều đáng nói" nhằm tăng cường khối đoàn kết giữa các tầng lớp nhân dân, các đảng phái, dân tộc, thực hiện triệt để chủ nghĩa Mác, chống thực dân Pháp xâm lược.

* Sự thật là tờ báo có tính bao quát nhất về các mặt kinh tế, văn hoá, kinh tế, chính trị, xã hội. Sau ngày toàn quốc kháng chiến, báo Sự thật chuyển lên Việt Bắc, tiếp tục cơ quan ngôn luận của Đảng. 1951 Đảng ra công khai trở lại, Sự thật hoàn thành sứ mệnh lịch sử, nhường chỗ cho báo Nhân dân.

b. Báo Độc lập

* Ra đời 1944, là cơ quan ngôn luận của Việt Nam, Dân chủ Đảng. Sau cách mạng Tháng 8, báo chuyển về Hà Nội, ủng hộ tích cực chính quyền dân chủ nhân dân, bày tỏ thiện cảm với cộng sản. Trụ sở tại số 9 Ngô Quyền, sau chuyển sang số 5 phố Chùa Một Cột. Báo ra hàng ngày, từ 2-4 trang, lượng phát hành từ 3-5 nghìn bản/ 1 kỳ. Báo thường ra vào 5 giờ chiều nên tính thời sự, cập nhật cao.

* Một số chuyên mục được cố định ở trang 2 như: Đời sống mới, thông cáo của chính phủ, góp ý kiến, trả lời bạn đọc, tin vắn 4 phương.

* Nhằm tạo ấn tượng báo thường in trang 1 hấp dẫn, phông chữ thay đổi, bỏ dấu, tít gợi tờ mò độc giả… các thể loại tin được chú trọng.

* Từ 7/1946, Việt Nam Dân chủ Đảng ra thêm Tạp chí Độc lập, cơ quan nghiên cứu chính trị, kinh tế, văn hoá. Tạp chí 120 trang với đội ngũ biên tập hùng hậu (các nhà thơ, văn, nhà nghiên cứu nổi tiếng). Nhiều người trong số này kiêm lãnh đạo và biên tập cho Báo Độc lập.

* Từ cuối 1946 Báo nghiêng hẳn về cộng sản, bộc lộ tư tưởng uỷ hộ đường lối kháng chiến kiến quốc của mặt trận Việt Minh. Đặc biệt từ khi báo chuyển lên Việt Bắc, nội dung chính thường là: công tác chuẩn bị kháng chiến, kế hoạch vườn không nhà trống, tố cáo dã tâm xâm lược của kẻ thù…

c. Báo lao động:

* Sau cách mạng Tháng 8, báo chuyển ra công khai, toà soạn tại 51 Hàng Bồ, do Trần Quốc Diệp làm chủ nhiệm, lúc đầu hoạt động trên danh nghĩa cơ quan thông tin tuyên truyền tranh đấu của công nhân Việt Nam. Từ số 24 trở đi (3/8/1946), lao động trở thành diễn đàn của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

* 20 số đầu báo in 2 trang khổ vừa (42 x 29,5cm), từ số 21, báo in nhỏ hơn (40 x 20) tăng lên 4 trang (có số 6-8 trang). Báo chủ trương hạn chế nhân sự, khai thác tối đa đội ngũ cộng tác viên ở mọi thành phần xã hội khác nhau. Nhờ vậy, diện mạo của Lao động khác hẳn với những tờ báo cùng thời.

* Thời gian đầu báo ra thứ 7 hàng tuần, in typô từ 1,5-2 nghìn bản, sau tăng lên 6000 bản/kỳ. Trang nhất được trình bày ấn tượng, trang 2 là các chuyên mục hay nhất như: Trên đe dưới búa, Rút kinh nghiệm, Tự phê bình, Lao động trả lời, Công nhân đọc sách… Mỗi chuyên mục đều có tính định hướng dư luận cao.

* Lao động thực chất là tờ báo của mọi tầng lớp nhân dân lao động, khi chuyển lên Việt Bắc, sứ mệnh bảo vệ lợi ích, quyền lợi của công nhân và nhân dân lao động được gắn với lợi ích dân tộc nên báo Lao động dần trở thành tờ báo Đảng, đấu tranh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước.

d. Sự ra đời của Thông tấn xã Việt Nam

* Theo chỉ thị của Hồ Chủ tịch, ngay sau khi giành được độc lập bộ phận thu sóng (TTXVN) được gấp rút xây dựng.

- Do được tiếp quản phòng thu tin của Pháp (số 6 đường Pierre Pasquier) nên chỉ sau mấy ngày, TTXVN đã tổ chức tốt việc thu tin từ các hãng thông tấn nước ngoài, tin của quân đội Pháp ở Sài Gòn. Tin tức thu được chủ yếu cung cấp cho chính phủ Đảng, Nhà nước nắm được tình hình, kịp thời có kế sách đối phó với kẻ thù. Lúc này chưa có hô hiệu chính thức, các bản tin cũng chưa được biên soạn theo thể văn thông tấn như các hãng nước ngoài.

- 15/9/1945 đài Bạch Mai phát đi toàn thế giới Tuyên ngôn độc lập và danh sách chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ cộng hoà bằng 3 thứ tiếng Việt, Anh, Pháp với các hô hiệu chính thức (VNTTX, VNA, AVI) đã đánh dấu thời điểm ra đời của TTXVN

- Thời kỳ đầu TTXVN hoạt động trong khó khăn thiếu thốn, chưa có phân xã tại địa phương và tại nước ngoài, tin tức thường bị chậm và không đầy đủ, toàn diện.

- Cuối năm 1945 Nha thông tin tuyên truyền được chuyển sang bộ nội vụ nhằm kiểm soát, bảo mật thông tin tốt hơn. Hoạt động của TTXVN có những bước tiến mới (in một số bản tin về những sự kiện quan trọng ra tiếng Pháp, thông qua các báo, đài TNVN công bố sự kiện ra thế giới, cử phóng viên theo các đoàn quân Nam tiến…).

- Từ 8/1946, TTXVN có thêm bản tin tiếng Anh, mở rộng đối tượng phục vụ tới từng cơ quan báo chí. Đối tượng hàng đầu của TTXVN là những thông tin chính trị, quân sự quan trọng; các thông tin, kinh tế, văn hoá đứng thứ yếu. Đây là hạn chế của TTXVN trong cả thời kỳ chống Pháp và chống Mĩ sau này.

e. Vai trò của Đài phát thanh tiếng nói Việt Nam

* Nhận rõ sức mạnh của hệ thống đài phát thanh trong công tác tuyên truyền, nên cùng với việc xây dựng TTXVN, Đảng, Nhà nước cũng gấp rút cho ra đời Đài phát thanh tiếng nói Việt Nam. Ba cán bộ (ông Trần Kim Xuyến, Chu Văn Tích, Trần Lâm) được phân công thành lập đài đều chưa có chút kiến thức nào về kỹ thuật điện tử và nghiệp vụ. Các ông đã mời một số nhân viên kỹ thuật của chế độ cũ để tham gia xây dựng đài. Trong vòng 10 ngày, trung tâm phát sóng Radio đã ra đời, 7/9/1945 chính thức đi vào hoạt động. Phát thanh viên đầu tiên là chị Dương Thị Ngân và anh Nguyễn Văn Nhất. Bài Diệt phát xít của Nguyễn Đình Thi được chọn làm nhạc hiệu. Hàng ngày ngoài chương trình tiếng Việt còn có các chương trình thời sự được phát bằng các thứ tiếng như: Anh, Pháp, Trung Quốc, Lào, quốc tế ngữ). Đài phát 2 buổi trưa, tối. Phương thức hoạt động thời kỳ đầu của đài hết sức thô sơ.

* Nhờ có Đài, nhân dân hiểu được tin tức, sự kiện diễn ra hàng ngày. Nhiều nước trên thế giới hiểu rõ về Việt Nam, về tính chính nghĩa trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc của chính quyền Việt Nam.

Đài đều đặn phát sóng vạch âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù và tham gia tích cực vào việc tuyên truyền chống giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm, vận động nhân dân đoàn kết, hỗ trợ nhau trong hoạn nạn…

* Đài dành nhiều thời lượng cho các nội dung chính trị, tuỳ từng thời điểm, có những hình thức tuyên truyền phù hợp.

* Giữa 1946 đài tiếng nói Nam bộ cũng được thành lập (1/6/1946 phát chương trình đầu tiên). Thời gian đầu đài thực hiện 2 nhiệm vụ chính: p hản ánh kịp thời tình hình chiến sự, thông báo tin tức miền Bắc và làm cầu tiếp sóng đài Trung ương. Khi toàn quốc kháng chiến nổ ra, đài phải dời lên núi Sơn

Tân (Quảng Ngãi) vừa bảo toàn lực lượng vừa xây dựng cơ sở vật chất cho Đài phát thanh tiếng nói Đồng Tháp Mười, sau này đổi thành đài PTTN Nam bộ.

- Trong thời kháng chiến chống Pháp Đài PTTN Nam bộ hoạt động hết sức năng động, hiệu quả, qui tụ được nhiều văn nghệ sĩ, trí thức của một nửa đất nước. Có lúc đài phải quản lý 3 làn sóng với 3 xưng danh: Tiếng nói Nam bộ, Tiếng nói Đồng Tháp Mười, Tiếng nói VN. Tin tức chủ yếu lấy từ TTXVN, Đài Tiếng nói Việt Nam, TTX Nam bộ, Sở TT-TT Nam bộ; tin nước ngoài, lấy từ hệ thống phát thanh của hãng Tass, AFP, Reuter…

3. Báo chí đối lập

* Lợi dụng sự nhân nhượng của Đảng, Nhà nước ta và sự bảo trợ của quan thầy, đội quân ô hợp của Tưởng Giới Thạch cùng bọn phản động Việt quốc, việt cách đã chiếm đóng một số địa bàn trọng yếu gần biên giới Việt Trung. Ngoài việc chiếm đất chiếm người, các đảng phái này cũng rất chú ý tới việc xây dựng hệ thống báo chí để lung lạc tinh thần, ý chí nhân dân, xuyên tạc chính sách của chính quyền, hạ uy tín của Đảng, Nhà nước. Tiêu biểu là các tờ: Việt Nam, Thiết thực, Dân chúng, Liên hiệp, Đồng minh, ánh sáng, Dân mới, Tân thế kỷ, Dân thanh, Văn mới, Dân quốc…

* Tờ Trung việt tân văn: là cơ quan ngôn luận chính thức của quân đội Tàu Tưởng, do San Cẩm Thoòng làm chủ bút. Một số nhà văn nhà báo giỏi của ta đã tham gia làm cho tờ báo này vì nhuận bút cao. Tuy nhiên họ chỉ viết những bài vô thưởng, vô phạt. Báo này không có bản sắc rõ ràng nên nhanh chóng bị người đọc bỏ rơi.

* Gây nhiễu loạn môi trường báo chí thời kỳ này chủ yếu do nhóm Việt quốc, việt cách. Chúng không hoạt động riêng lẻ mà cấu kết với bọn tờ-rốt-kít đi ngược lại những chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, gây sức ép với chính quyền Việt Minh, gây lũng đoạn thị trường tài chính, chia rẽ nhân dân với chính quyền cách mạng… Trước sự đấu tranh khôn khéo của mặt trận Việt Minh và báo chí cách mạng, dã tâm của bọn phản cách mạng đã bị dẹp tan.

III- Báo chí thời kỳ toàn quốc kháng chiến

1. Một số văn bản của chính quyền cách mạng đối với báo chí

* Chỉ thị Toàn dân kháng chiến, hầu hết các tờ báo cách mạng rút lên chiến khu thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền do cách mạng. Cùng với những khó khăn chung của kháng chiến, việc quản lý cũng như hoạt động báo chí gặp rất nhiều khó khăn (cạnh tranh không lành mạnh, thông tin trái chiều…).

-> Nghị quyết TW (3-6/4/1947) về "công tác tuyên truyền, cổ động và động viên tinh thần toàn dân kháng chiến" đã phần nào giúp báo chí của ta đi vào nề nếp. Bên cạnh đó, để công tác kiểm duyệt và định hướng thông tin báo chí được tốt hơn, ngày 24/12/1948, Bộ Nội vụ ban hành thông tư 147/NVQT qui định thể lệ xuất bản, kiểm duyệt báo chí và các ấn loát phẩm khác. Việc làm này đã khắc phục được cơ bản tình trạng chồng chéo thông tin, mâu thuẫn về nội dung, tư tưởng của các báo. Nghị định số 27/NV (8/4/1948) cho phép thành lập Đoàn Báo chí kháng chiến Việt Nam, đã góp phần qui tụ lực lượng ký giả thành một tổ chức có trách nhiệm trước xã hội. Đặc biệt Nghị định số 232/NV/14 phê chuẩn đơn xin phép thành lập Hội những người viết báo Việt Nam, đã thực sự thu nạp được hội viên ở tất cả mọi nơi (cả vùng tạm chiến).

- Để đảm bảo bí mật cho những kế hoạch kháng chiến, ngày 23/7/1950, Thông tư 191/TTg do Phạm Văn Đồng ký đã đề ra nguyên tắc "cần đến đâu phổ biến đến đấy". Những qui định về báo chí trên đây chứng tỏ Đảng, chính phủ luôn theo sát, chỉ đạo từng bước đi của báo chí kháng chiến.

2. Báo in tại các vùng tự do:

a. Tổng quan:

* Kháng chiến bùng nổ, báo chí cách mạng và một số tờ báo tư nhân chuyển lên chiến khu. Thời kỳ đầu hoạt động tương đối mạnh; từ 1948 trở đi, nhiều tờ sáp nhập với nhau, báo tư nhân tự đóng cửa. Báo chí của các Hội, Đoàn thể yêu nước sát cánh với hệ thống báo Đảng, đặt nhiệm vụ tuyên truyền chính trị, phục vụ kháng chiến lên hàng đầu.

* Về cơ bản báo chí thời kỳ này thu hẹp về số lượng (1952 chỉ còn 52 tờ), song vẫn đáp ứng tốt các yêu cầu của cuộc sống. Trong điều kiện khó khăn của cuộc kháng chiến, hầu hết báo chí phải tự hạch toán để cạnh tranh, phát triển. Mỗi tờ phải tự xây dựng cho mình kênh phát hành riêng và năng động, sáng tạo trong phương thức khai thác các nguồn tin. Tính tự do, dân chủ được tôn trọng, tuy nhiên đây đó vẫn có những tờ báo địa phương mô phỏng báo Trung ương về cả nội dung, hình thức làm nảy sinh tệ quan liêu và tạo thói quen ỷ lại của người cầm bút.

* Một số tờ báo cách mạng in ở vùng tự do nhưng bí mật chuyển vào thành phố tạo cơ sở báo chí cách mạng ngay trong lòng địch (tờ Tuyên huấn, Tiền phong, Cảm tử…). Mặc dù có những thành tựu đáng kể, song hệ thống báo

chí cách mạng cũng chưa phát huy cao độ hiệu quả tuyên truyền, chưa bao quát hết các đối tượng, chưa thâm nhập vào môi trường báo chí thực dân.

b. Một số tờ báo cách mạng tiêu biểu:

* Báo Nhân dân:

- Đại hội Đảng lần II (tổ chức từ 11 đến 19/12/1951 tại Chiêm Hoá - Tuyên Quang) đã đưa ra những quyết nghị quan trọng, trong đó có 2 việc là đổi tên Đảng thành Đảng Lao động Việt Nam và ra báo Nhân dân (thay thế tờ Sự thật). Với phương châm "Tuyên truyền chủ nghĩa, động viên đảng viên và quần chúng nhân dân thực hành chính sách của Đảng", ngày 11/3/1951 báo Nhân dân ra số đầu tiên, 6 trang. Lúc đầu báo ra theo tuần sau đó tăng kỳ và thành nhật báo. Ngoài đồng chí Trường Chinh, các đồng chí Tố Hữu, Thép mới, Hoàng Tùng có vai trò rất lớn trong việc xây dựng và phát triển báo Nhân dân thời kỳ này.

- Khi vùng tự do được mở rộng, báo nhân dân in hàng chục vạn bản/kỳ. Nhà in cũ của báo Sự thật được hỗ trợ thêm bởi 2 nhà in mới đặt ở Việt Bắc và Liên khu IV. Phong trào đọc và làm theo báo Đảng được phát động rầm rộ. Báo được phát hành tới tận các cơ sở Đảng trong vùng tạm chiếm. Đội ngũ phóng viên được tăng cường liên tục về số lượng và chất lượng.

- Vì chú trọng tới các nội dung chính trị nên báo nhân dân không tránh khỏi tính khô khan, đơn điệu, chưa cuốn hút được người ngoài Đảng.

* Báo Quân đội nhân dân:

- Do tình hình kháng chiến. Bộ Tổng tư lệnh quân dội nhân dân Việt Nam quyết định sáp nhập tờ vệ quốc quân và Quân du kích thành tờ Quân đội nhân dân, ngày 20/10/1950 ra số đầu tiên, đồng chí Lê Liêm làm chủ nhiệm cùng khoảng 20 phóng viên. Báo trực thuộc Cục Tuyên huấn – Tổng cục chính trị, lúc đầu ra 2kỳ/tháng sau tăng dần, có lúc đã thành Nhật báo. Thông thường báo in 6-8 trang, khổ 25 x 42, linh hoạt về trang mục.

- Đây là tờ báo được bạn đọc ngóng đợi nhất, đặc biệt là cán bộ, chiến sĩ. Báo luôn theo sát các chiến dịch, thông tin kịp thời. Ngoài việc đề cao những chiến công, báo rất chú trọng công tác phê bình và tự phê bình, làm trong sạch hoá lực lượng vũ trang. Tuy nhiên đôi khi vì quá say sưa với chiến thắng mà làm lộ bí mật quân sự.

- Báo cũng chú trọng tới công tác đối ngoại trong việc tuyên truyền các thành tựu khoa học quân sự của Liên Xô, Trung Quốc và các nước XHCN. Mặc dù khó khăn nhưng báo cũng quan tâm giúp đỡ về con người cũng như chuyên môn đối với lực lượng làm báo cách mạng Lào và dành một thời lượng đáng kể phản ánh phong trào đấu tranh của các thuộc địa trên thế giới.

- Các phóng viên giỏi của báo được cử ra mặt trận, máy in nhỏ được đặt sát trận địa, những tờ báo được hoàn thành ngay khi khói lửa trận đánh chưa tan… Đây là ưu thế đặc biệt của báo Quân đội nhân dân.

* Báo văn nghệ:

- Hội Văn nghệ Việt Nam được thành lập (3/10/1947) và Ban chấp hành đã quyết định ra báo Văn nghệ làm cơ quan ngôn luận chính của Hội. Báo ra số đầu 3/1948, khổ 22,5 x 15, gần 100 trang. Bốn số đầu do đồng chí Tỗ Hữu phụ trách, từ số 5 giao cho đồng chí Nguyễn Huy Tưởng. Ban Biên tập còn gồm những nhà văn như: Ngô Tất Tố, Xuân Diệu, Huy Cận, Nam Cao, Nguyên Hồng, Tô Hoài, Chế Lan Viên, Thép mới, Nguyễn Tuân, Nguyễn Công Hoan, Đặng Thai Mai…

- Báo trình bày đơn giản, nghiêm túc, giai đoạn đầu chưa xây dựng được những chuyên đề cụ thể, trang mục cũng nghèo nàn, chưa bao quát được hết các lĩnh vực văn học nghệ thuật. Mảng lý luận còn nặng về hô hào cổ động hoặc mang phong cách cũ – tiểu tư sản, không thích hợp với đông đảo quần chúng… Sau 1950 đội ngũ phóng viên được học tập nâng cao năng lực, báo mới dần khắc phục được những nhược điểm trên. Tuy nhiên báo văn nghệ vẫn bộc lộ điểm yếu là ít bám sát tình hình chiến sự (Toàn bộ chiến dịch Điện Biên, báo không có bài viết nào có giá trị về chiến thắng của quân dân ta).

3. Báo chí vùng tạm chiếm

* Sau khi dựng lên Hội đồng An dân, người Pháp hỗ trợ một số tờ báo nhằm mục đích không muốn các tờ đó ủng hộ kháng chiến (tờ Trật tự, Liên minh, Dân mới…). Tuy nhiên bạn đọc sớm nhận ra, không mua các báo đó. Một số văn nghệ sĩ của ta bị lôi kéo đã trở về thành phố nhưng đa số không làm cho các tờ báo của Pháp hoặc nếu có thì cũng không ai công kích lực lượng kháng chiến.

* Từ 1947, tại báo thân Mỹ bắt đầu xuất hiện với các tờ tiêu biểu như: Thời sự, Trẻ, Thế giới tự do… loại báo này được tài trợ nên thu hút được khá đông ký giả. Báo in đẹp giá rẻ, có khi phát không nên đã chiếm được một số lượng đáng kể bạn đọc thành thị.

* Những cây bút ủng hộ kháng chiến đã nhân chính sách thả lỏng báo chí của Pháp công khai ủng hộ cách mạng. Ngay cả khi có những nghị định thắt chặt chế độ kiểm duyệt, xu hướng ủng hộ kháng chiến vẫn tiếp tục được duy trì trên một số tờ như Thần chung (Nam Đình), Đời mới (Trần Văn Ân), phổ thông bán nguyệt san (Nguyễn Văn Luận)…

* ở Nam bộ, khi chính phủ của Lê Văn Hoạch lên thay đã đàn áp báo chí dữ dội. Họ công khai tài trợ cho các tờ Phục Hưng, Tiếng gọi, Tương lai… để những tờ này nói xấu kháng chiến, chia rẽ dân tộc.

* Dưới sự lãnh đạo gián tiếp của Đảng, lực lượng báo chí thống nhất đã được thành lập gồm 17 tờ báo lớn tại các đô thị miền Nam. Bộ biên tập gồm các nhà báo nổi tiếng như Lý Vĩnh Khuông, Nguyễn Văn Hiếu, Nam Quốc Cang, Thiếu Sơn, Dương Tử Giang, Lý Văn Sâm… Tôn chỉ mục đích của lực lượng báo chí Thống nhất là đấu tranh chống chia rẽ, ủng hộ cuộc kháng chiến kiến quốc, giữ gìn truyền thống văn hoá…

* 26/10/1946 Liên đoàn văn hoá cứu quốc Nam bộ được thành lập đã phối hợp với lực lượng báo chí Thống nhất đấu tranh với kẻ thù chung. Những hoạt động chính trị khéo léo và hiệu quả của báo chí cách mạng trong vùng địch đã khiến chinh quyền lo sợ, tìm cách trả đũa. Sau khi kháng chiến toàn quốc nổ ra, lấy cớ các báo làm lộ bí mật quân sự, chính quyền đã thu toàn bộ giấy phép của 17 tờ báo thuộc lực lượng báo chí Thống nhất. Các ký giả đã chạy sang các tờ báo có khuynh hướng tiến bộ tại Sài Gòn như: Nay mai, Ngày nay, Quốc hồn, Lẽ sống, Sự thật, Tân dân, ánh sáng, Thái bình… tìm một phương thức đấu tranh phù hợp hơn. Nhằm làm bạn đọc mất phương hướng, một số tờ báo của chính quyền hoặc thân chính quyền ra sức bóp méo thông tin. Tình hình này khiến Nghiệp đoàn ký giả Nam bộ ra đời (ban trị sự do các nhà báo cách mạng: Nam Quốc Giang, Lê Quế, Văn Hoàng phụ trách).

* Đầu năm 1950, báo chí lại hoạt động sôi nổi với những bài phê phán đả kích chế độ Bảo Đại. Vấp phải sự đàn áp, báo chí chuyển hướng đấu tranh (đòi tự do ngôn luận). Phong trào này dấy lên khắp Nam bộ và chính quyền đã đàn áp dã man (nhà báo Nam Quốc Cang bị giết hại). Nhiều tờ báo trước tình hình như vậy phải chờ thời cơ, ký giả rút vào bưng biền, hoạt động cách mạng theo phương thức khác.

Câu hỏi tìm hiểu bài

1. Hoạt động báo chí trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp có gì đặc biệt?

2. Yếu tố nào tác động mạnh nhất tới sự phát triển của báo chí thời kỳ này?